CÔNG TY TNHH THÀNH CÔNG SƠN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 210/TCS	
V/v đăng ký môi trường cho cơ sở Nhà máy sản xuất của Công ty TNHH Thành Công Sơn	*Hà Nội, ngày 20 tháng 10 năm 2026*

Kính gửi: Ban quản lý các khu công nghệ cao và Khu công nghiệp thành phố Hà Nội

Công ty TNHH Thành Công Sơn là chủ Cơ sở "Nhà máy sản xuất của Công ty TNHH Thành Công Sơn", thuộc đối tượng phải đăng ký môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020, Nghị định số nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 và Nghị định số 48/2026/NĐ-CP ngày 29 tháng 01 năm 2026.

- Địa chỉ trụ sở chính: Lô 49G, KCN Quang Minh, xã Quang Minh, thành phố Hà Nội.

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH hai thành viên trở lên số: 0108060149 do Phòng đăng ký kinh doanh và Tài chính doanh nghiệp – Sở Tài chính thành phố Hà Nội cấp đăng ký lần đầu ngày 16 tháng 11 năm 2017, đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 17 tháng 10 năm 2025

- Người đại diện pháp luật của Công ty TNHH Thành Công Sơn:

- Ông Vũ Thành Công Chức danh: Giám đốc

- Mã số thuế: 0108060149

Công ty TNHH Thành Công Sơn đăng ký môi trường cho "Cơ sở Nhà máy sản xuất của Công ty TNHH Thành Công Sơn" với các nội dung sau:

1. Thông tin chung về cơ sở

- Tên cơ sở: Cơ sở Nhà máy sản xuất của Công ty TNHH Thành Công Sơn

- Địa điểm thực hiện cơ sở: Lô 49G, KCN Quang Minh, xã Quang Minh, thành phố Hà Nội.

- Căn cứ lập hồ sơ Đăng ký môi trường:

Cơ sở hoạt động trong lĩnh vực sơn các sản phẩm cho khách hàng và xử lý bề mặt sản phẩm.

Trong quá trình hoạt động cơ sở phát sinh nước thải sinh hoạt, nước thải sản xuất với tổng lưu lượng khoảng 1 m^3/ngày.đêm, khí thải với tổng lưu lượng 18.800 m^3/h, chất thải nguy hại với khối lượng 1.083 kg/năm.

Như vậy, cơ sở thuộc đối tượng phải lập hồ sơ đăng ký môi trường cấp xã do Ban quản lý các khu công nghệ cao và Khu công nghiệp thành phố Hà Nội phê duyệt căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 3 mục VII phần A, phụ lục IX của Nghị quyết số 66.19/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính Phủ về việc Cắt giảm, phân quyền, đơn giản hoá thủ tục hành chính và cắt giảm, đơn giản hoá điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường (áp dụng với cơ sở phát sinh Tổng lưu lượng nước thải <50 m^3/ngày.đêm hoặc khí thải <20.000 m^3/h).

Vì vậy, Công ty TNHH Thành Công Sơn lập hồ sơ Đăng ký môi trường cho "Cơ sở Nhà máy sản xuất của Công ty TNHH Thành Công Sơn" với các nội dung như sau:

- Quy mô của Cơ sở:

Công ty TNHH Thành Công Sơn thuê mặt bằng nhà xưởng có diện tích 575 m^2 của Công ty TNHH Công trình giao thông Bình An theo hợp đồng thuê nhà xưởng số 24/11/2017/HĐTNX ngày 24 tháng 11 năm 2017. Bên trong bố trí thành các khu vực sản suất, khu vực văn phòng, khu vực hệ thống xử lý nước thải, khu vực kho chứa...

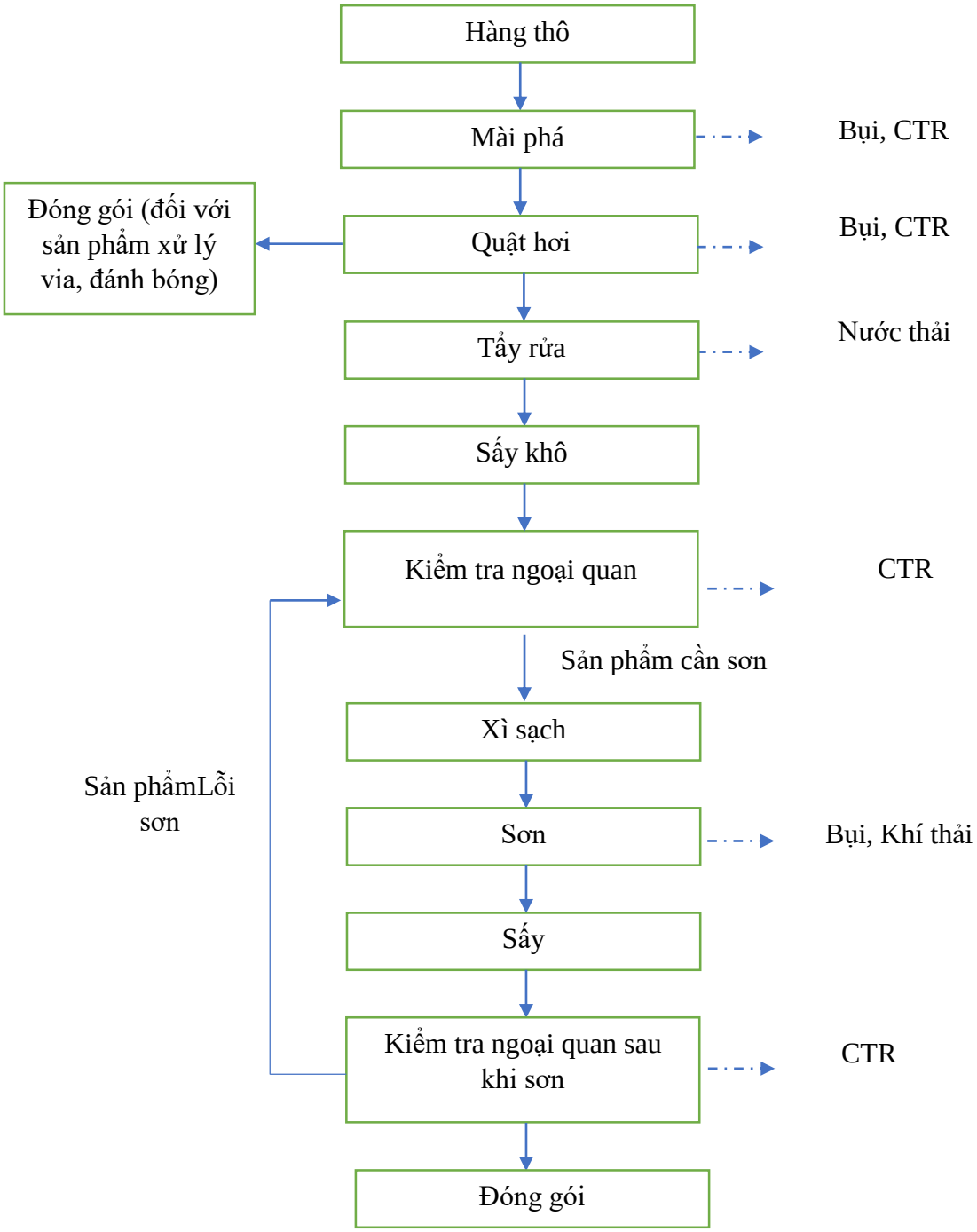
- Công suất của Cơ sở:

Quy mô công suất của cơ sở khi hoạt động ổn định như sau:

TT	Tên	Đơn vị	Hiện tại	Số lượng tối đa
1	Sản phẩm sơn nước	Tấn/năm	300	400
2	Sản phẩm xử lý via, đánh bóng	Tấn/năm	50	100

- Công nghệ của Cơ sở:

Quy trình công nghệ sản xuất của cơ sở như sau:



Hình 1. Thuyết minh quy trình công nghệ

1. **Hàng thô:** Tiếp nhận sản phẩm/linh kiện phôi thô ban đầu đưa vào dây chuyền sản xuất.

2. Mài phá: Sản phẩm thô được xử lý bề mặt cơ học ban đầu như mài bỏ bavia, vết gờ thô trên bề mặt sản phẩm.

3. Quật hơi: Làm sạch bụi mịn, phôi thừa bám dính sau bước mài phá bằng khí nén/quật hơi. Các sản phẩm xử lý ba via đánh bóng đến công đoạn này sẽ chuyển sang công đoạn đóng gói, đối với sản phẩm cần sơn sẽ chuyển sang công đoạn sau.

4. Tẩy rửa: Đối vưới các sản phẩm cần sơn sẽ đưa sang công đoạn vệ sinh hóa học/tẩy dầu mỡ và tạp chất bám dính trên bề mặt để tăng độ bám dính của sơn.

5. Sấy khô: Đưa qua lò sấy khô để loại bỏ hoàn toàn nước và hơi ẩm trước khi sang bước kiểm tra ngoại quan.

6. Kiểm tra ngoại quan: Kiểm tra kỹ lưỡng bề mặt sản phẩm. Đối với sản phẩm không cần sơn sẽ chuyển sang công đoạn đóng gói và bàn giao cho khách hàng, đối với sản phẩm cần sơn sẽ tiến hành ráp, bả, sửa các lỗi nhỏ nếu có sau đó đưa sang công đoạn tiếp theo trước khi vào công đoạn sơn.

7. Xì sạch: Dùng khí nén xì sạch hoàn toàn bụi bả, bụi bẩn còn sót lại trước khi vào phòng sơn.

8. Sơn: Phủ lớp sơn nước công nghệ theo đúng tiêu chuẩn kỹ thuật yêu cầu.

9. Sấy: Đưa sản phẩm sau sơn vào lò sấy nhiệt để làm khô cứng và ổn định bề mặt sơn.

10. Kiểm tra ngoại quan sau sơn: Đánh giá chất lượng thành phẩm sơn (độ mịn, độ phủ, lỗi sơn, lỗi phôi). Sản phẩm lỗi được quay lại bước kiểm tra trước khi sơn để sửa chữa. Đối với sản phẩm không sửa chữa được sẽ thải bỏ.

11. Đóng gói: Sản phẩm đạt tiêu chuẩn sẽ được đóng gói bảo vệ và nhập kho/giao hàng.

2. Nguyên, nhiên liệu, hoá chất sử dụng và các sản phẩm của cơ sở

- Danh mục máy móc, thiết bị trong quá trình hoạt động của cơ sở

Bảng 1.Danh mục máy móc, thiết bị trong quá trình vận hành cơ sở

STT	Tên	Đơn vị	Số lượng
1	Máy mài 2 đầu trục 5.5kw	chiếc	3
2	Máy nén khí 22kw	chiếc	1
3	Bình tích khí 500L	chiếc	2
4	Xe nâng dầu 2.5 tấn	chiếc	1
5	Xe nâng tay 2.5 tấn	chiếc	2
6	Palang cẩu 1 tấn	chiếc	1
7	Lò xấy 30kw	chiếc	4
8	Xe chuyển hàng	chiếc	10
9	Khay để hàng	chiếc	40

Bảng 2. Nhu cầu sử dụng hoá chất của cơ sở

STT	Tên	Đơn vị	Số Lượng/tháng
1	Dung môi	Tấn	2,1
2	Sơn lót	Tấn	0,8

3	Sơn bóng	Tấn	0,3
4	Sơn màu	Tấn	0,7
5	Cát mài	Tấn	0,1
6	Keo mài	Tấn	0,02
7	Nhám mài	Tấn	0,1
8	Tẩy dầu nhôm ATK 114	Tấn	0,1
9	Tẩy dầu GC400	Tấn	0,15
10	Thụ động Cr(III)AL	Tấn	0,1

- Nhu cầu và nguồn cung cấp điện cho quá trình hoạt động của cơ sở:

Nguồn cung cấp điện cho Cơ sở được lấy từ hệ thống cấp điện của Công ty TNHH Công trình giao thông Bình An. Lượng điện tiêu thụ của Cơ sở từ tháng 2/2026 – tháng 7 năm 2026 trung bình khoảng 1209,6 KWh/tháng.

- Nhu cầu sử dụng nước trong quá trình hoạt động của cơ sở

Nguồn cung cấp nước của cơ sở được lấy từ hệ thống cấp nước sạch của Công ty TNHH Công trình giao thông Bình An cung cấp. Căn cứ theo hoá đơn tiền nước 6 tháng gần nhất, lượng nước tiêu thụ của Cơ sở trung bình khoảng 0,74 m^3/ngày.đêm. *(Hoá đơn tiền nước được đính kèm tại Phụ lục).* Cụ thể như sau:

STT	Nội dung	Lưu lượng m^3/tháng	Số ngày làm việc	Lưu lượng m^3/ngày
1	Tháng 02/2026	52	28	1,86
2	Tháng 03/2026	21,9	31	0,71
3	Tháng 04/2026	17,6	30	0,59
4	Tháng 05/2026	15,4	31	0,50
5	Tháng 06/2026	10,4	30	0,35
6	Tháng 07/2026	13,05	31	0,42
	Trung bình			**0,74**

3. Loại, khối lượng chất thải phát sinh của cơ sở

3.1. Khối lượng nước thải phát sinh

Nước thải của cơ sở sau khi xử lý được đấu nối vào hệ thống XLNT của Công ty TNHH Công trình giao thông Bình An để tiếp tục xử lý trước khi đấu nối ra hệ thống thu gom nước thải của KCN Quang Minh, lưu lượng nước thải của cơ sở theo hoá đơn xử lý nước thải với Công ty TNHH Công trình giao thông Bình An trung bình khoảng 0,58 m^3/ngày.đêm.

STT	Nội dung	Lưu lượng m^3/tháng	Số ngày làm việc	Lưu lượng m^3/ngày
1	Tháng 02/2026	42	28	1,50
2	Tháng 03/2026	8,32	31	0,27

3	Tháng 04/2026	14,08	30	0,47
4	Tháng 05/2026	12,32	31	0,40
5	Tháng 06/2026	8,32	30	0,28
	Trung bình			**0,58**

3.2. Nguồn và lưu lượng khí thải

Bụi, khí thải trong quá trình hoạt động của cơ sở có phát sinh bụi, khí thải từ các nguồn sau:

+ Bụi, khí CO, SO_2, NO, NO_2 từ các phương tiện vận chuyển;

+ Khí thải phát sinh từ hệ thống điều hòa: Hệ thống điều hòa không khí sẽ đảm bảo điều kiện làm việc, tiện nghi và nhu cầu cuộc sống. Tuy nhiên, chúng cũng gây ra các tác động tiêu cực tới môi trường

+ Mùi phát sinh do phân huỷ chất hữu cơ trong rác thải sinh hoạt: Nếu các loại chất thải rắn sinh hoạt không được quản lý tốt, sự phân hủy các chất hữu cơ có trong chất thải rắn sinh hoạt sẽ tạo ra mùi và gây ô nhiễm các khu vực xung quanh;

+ Mùi hôi phát sinh từ khu vực vệ sinh;

+ Bụi, khí thải từ quá trình sản xuất công đoạn sơn

+ Bụi, khí thải từ quá trình sản xuất công đoạn mài

3.3. Loại và khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh

- Tại cơ sở không có nhà ăn nhà bếp, công nhân tự túc ăn uống bên ngoài do đó rác thải sinh hoạt phát sinh rất ít, chủ yếu là vỏ hoa quả, thức ăn thừa...khối lượng khoảng 1 kg/ngày.

3.4. Loại và khối lượng chất thải rắn công nghiệp thông thường

Chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh trong quá trình hoạt động của cơ sở chủ yếu là bao bì carton, giấy vụn, bavia... khối lượng rác thải thông thường phát sinh tại cơ sở khoảng 3 kg/ngày.

3.5. Loại và khối lượng chất thải nguy hại phát sinh

Chất thải nguy hại phát sinh tại cơ sở trong quá trình hoạt động chủ yếu là Bùn thải có các thành phần nguy hại từ các quá trình xử lý nước thải công nghiệp, Giẻ lau, găng tay nhiễm chất thải nguy hại, Bao bì cứng bằng kim loại, căn bã sơn thải…. Theo chứng từ nguy hại năm 2026 thì khối lượng chất thải nguy hại phát sinh tại cơ sở là 1.083 kg/năm. Cụ thể như sau:

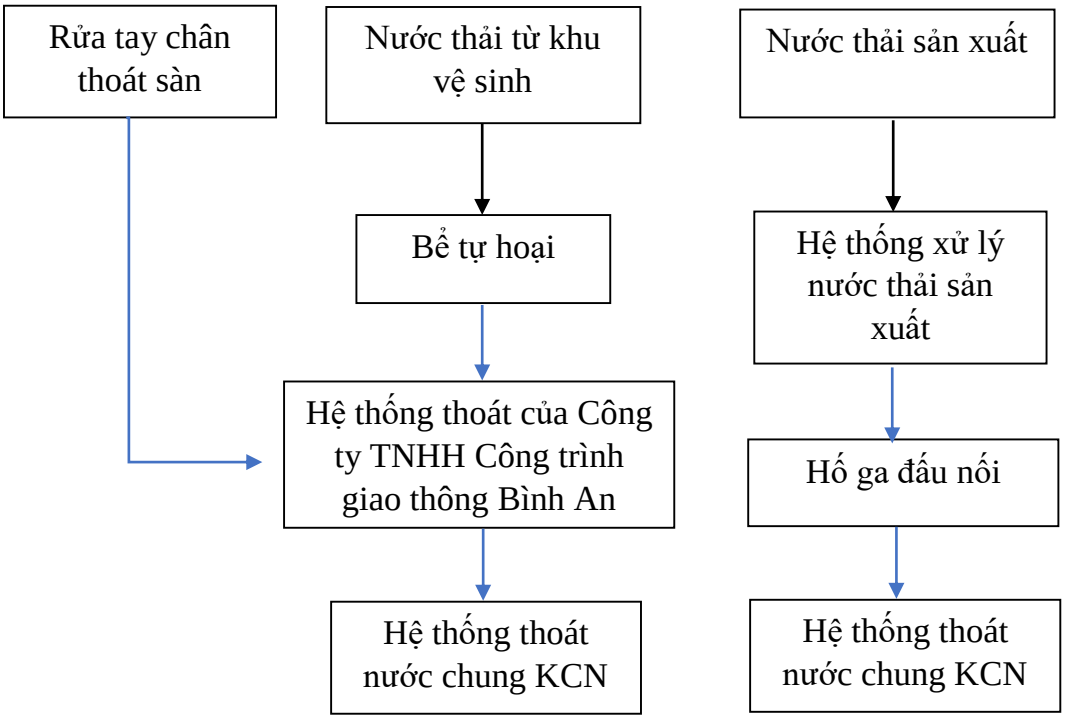
Bảng 3. Khối lượng CTNH phát sinh trong giai đoạn vận hành

TT	Tên CTNH	Mã CTNH	Số lượng năm 2025 (kg/năm)	Khối lượng khi hoạt động 100% công suất (kg/năm)
1	Cặn bã sơn thải	08 01 03	847	1271
2	Giẻ lau, găng tay nhiễm chất thải nguy hại	18 02 01	73	110
3	Vật thể mài đã qua sử dụng	07 03 10	56	84
4	Bóng đèn huỳnh quang thải	16 01 06	7	11
5	Bao bì cứng bằng kim loại thải	18 01 02	100	150
Tổng số lượng			**1.083**	**1.625**

4. Phương án thu gom, quản lý và xử lý chất thải của cơ sở

4.1. Phương án thu gom, quản lý và xử lý nước thải phát sinh

Sơ đồ thu gom, thoát nước thải của cơ sở như sau:



Hình 1. Sơ đồ thu gom nước thải của cơ sở

- Đối với nước thải sinh hoạt:

Công ty thuê nhà xưởng có sẵn của Công ty TNHH Công trình giao thông Bình An và sử dụng chung nhà vệ sinh với Công ty TNHH Công trình giao thông Bình An bố trí bên ngoài nhà xưởng của Công ty. Do đó hệ thống thu gom nước thải sinh hoạt

của nhà xưởng được thi công sẵn đồng bộ với hệ thống thu gom thoát nước của Công ty TNHH Công trình giao thông Bình An.

Nước thải xí tiểu từ khu vệ sinh được thu gom theo đường ống PVC D110 về 01 bể phốt để xử lý sau đó sau đó nước thải chảy theo đường ống PVC D110 về hệ thống thu gom nước thải của Công ty TNHH Công trình giao thông Bình An sau đó đấu nối ra hệ thống thoát nước của KCN.

Nước thải rửa tay chân, thoát sàn thu gom theo đường ống PVC D90 sau đó đấu nối vào hệ thống thu gom nước thải của Công ty TNHH Công trình giao thông Bình An sau đó đấu nối ra hệ thống thoát nước của KCN.

- Đối với nước thải sản xuất:

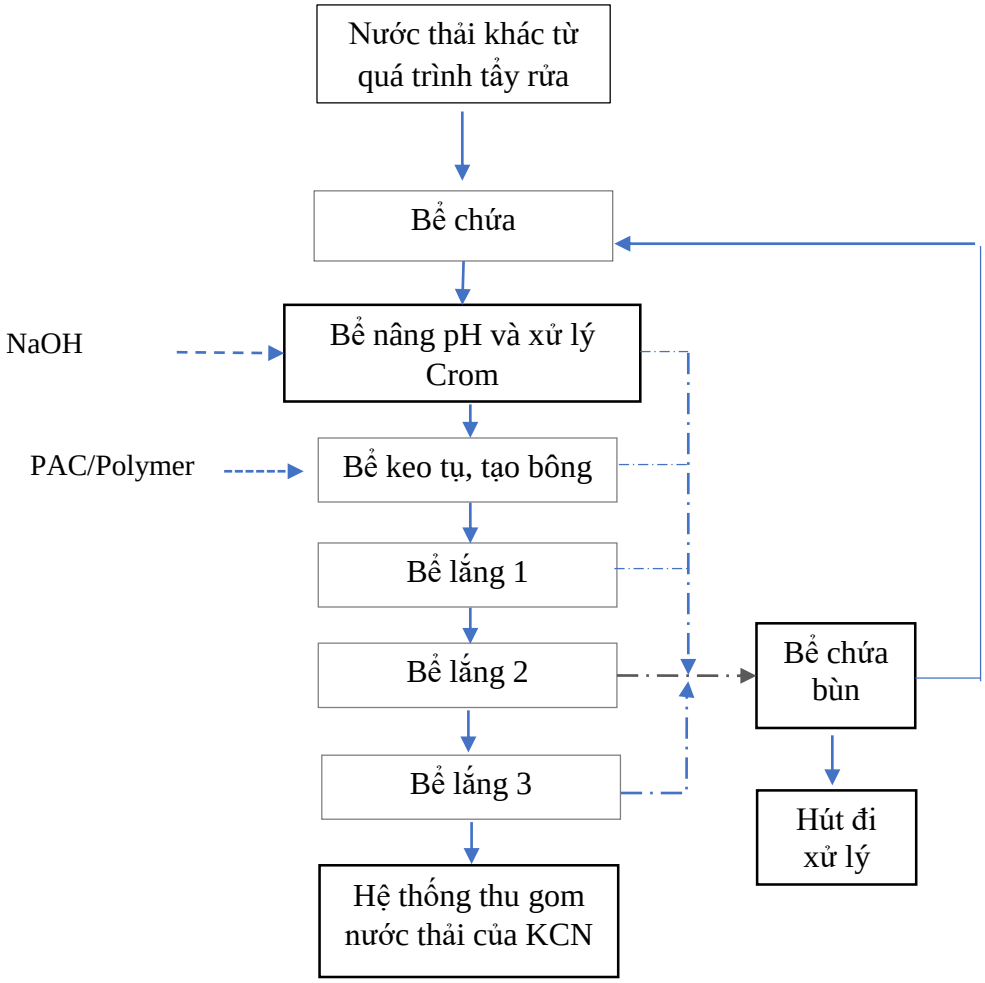
Nước thải sản xuất của cơ sở được thu gom riêng với nước thải sinh hoạt.

Nước thải sản xuất phát sinh từ quá trình tẩy rửa được thu gom theo về hệ thống XLNT sản xuất công suất 2 m^3/h để xử lý trước khi xả ra hệ thống thu gom nước thải của KCN qua 01 điểm xả tách riêng với điểm xả nước thải sinh hoạt.

- ***Xử lý nước thải***

Chủ cơ sở đã xây dựng Hệ thống xử lý nước thải sản xuất công suất 2m^3/h để xử lý toàn bộ nước thải phát sinh từ quá trình tẩy rửa.

Quy trình công nghệ xử lý nước thải của Cơ sở như sau:



Hình 2. Sơ đồ công nghệ hệ thống xử lý nước thải của cơ sở

Thuyết minh quy trình xử lý :

- **Bể tiếp nhận**

Bể này nhận nước thải phát sinh chủ yếu từ nhà máy. Tại đây, nước thải được điều hòa lưu lượngvà nồng độ trước khi được bơm đi xử lý. Ngoài ra, nó cũng có tác dụng như một bể chứa nước thải khihệ thống dừng lại để sửa chữa hoặc bảo trì.

Máy thổi khí được dùng để cung cấp khí cho việc hòa trộn các thành phần ô nhiễm trongnước thải, đồng thời đảm bảo nước thải luôn được khuấy trộn, tránh sự lắng đọng và tích tụ của chấtrắn lơ lửng ở đáy bể.

Nước thải từ bể này được bơm tới bể phản ứng bằng bơm, bơm này hoạt động dựa trên tín hiệu nhận từ công tắc phao tương ứng trong bể.

Bể nâng pH và xử lý Crom

Tại đây, pH được điều chỉnh bằng HCL và NaOH. Các hoá chất này được cấp vào bởi bơm định lượng và hoạt động dựa trên tín hiệu nhận được từ bộ điều khiển pH. Mục đích nâng pH để xử lý Crom.

Bể keo tụ, tạo bông:

Mục đích keo tụ kim loại nặng trong nước thải. Tại đây PAC, Polymer được châm vào trong bể qua bơm định lượng hoá chất. Dưới tác dụng của máy khuấy, hoá chất được hoà tan đều trong nước thải sinh ra những hạt kết tủa nhỏ, các chất rắn lơ lửng và chất thải sẽ bám lên hạt tủa này.

Những hạt kết tủa được hình thành trong quá trình keo tụ thì rất nhỏ và tỉ trọng thấp nên lắng rấtchậm. Trong bể này, một loại polymer điện ly với phân tử lượng lớn và cấu trúc phân tử rất dài, chúng đóng vai trò như những sợi tơ nhện nhờ quá trình khấy trộn sẽ cuộn các hạt bông nhỏ lại với nhau tạothành những hạt to hơn và dễ dàng tách ra khỏi dung dịch trong quá trình lắng mang theo các chất thải.

Bể lắng 1, 2, 3

Sau bể tạo bông, nước được chảy sang lần lượt bể lắng 1 và 2,3 bùn được lắng và tách ra khỏi nước thải nhờ quá trình lắng trọng lực. Qua quátrình lắng tách pha, nước trong sẽ chảy tràn ra hệ thống thu gom nước thải của KC.

Bùn lắng dưới đáy được bơm về bể chứa bùn để thực hiện tách nước, bùn sau khi ép khô được thu gom lưu giữ chờ đơn vị xử lý đến vận chuyển, nước tách được thu gom về bể gom để xử lý.

Bảng 4. Thông số kỹ thuật các bể xử lý

TT	Tên hạng mục	Số lượng	Thể tích (m3)
1	Bể tiếp nhận	1	0,5
3	Bể nâng pH và xử lý Crom	1	1
4	Bể keo tụ, tạo bông	1	1
5	Bể lắng 1	1	1
6	Bể lắng 2	1	1
7	Bể lắng 3	1	3
8	Bể chứa bùn	1	0,2

Bảng 5. Danh mục máy móc thiết bị của hệ thống xử lý nước thải

TT	Hạng mục	Thông số kỹ thuật	Đơn vị	Số lượng
1	Bể tiếp nhận	Máy bơm nước thải 370w	Cái	2
2	Bể nâng pH, xử lý Crom	Máy đo + đầu đo PH Máy khấy 370W	Cái	1

3	Bể kết tủa, tạo bông	Máy khấy 370W	Cái	1
4	Bể chứa NaOH	Máy bơm định lượng 15L/H (hoá chất xử lý nước thải)	Cái	1
5	Bể chứa PAC	Máy bơm định lượng 15L/H (hoá chất xử lý nước thải)	Cái	1
6	Bể chứa Polyme	Máy bơm định lượng 15L/H (hoá chất xử lý nước thải)	Cái	1
7	Bể lắng 3	Máy bơm nước thải 750w (bơm đã xử lý vào HT XLNT chung của KCN)	Cái	1

Bảng 6. Nhu cầu sử dụng hoá chất của cơ sở

TT	Tên hoá chất	Đơn vị	Số lượng hiện tại (tháng)	Giai đoạn ổn định 100% công suất (tháng)
1	NaOH	kg	2	3
2	PAC 31%	kg	2	3
3	Polymer	kg	0,5	1

4.2. Phương án thu gom, quản lý và xử lý khí thải phát sinh

Để giảm thiểu bụi, khí thải phát sinh cơ sở đã áp dụng các biện pháp như sau:

➢ **Giảm thiểu bụi, khí thải từ phương tiện giao thông**

Để giảm bớt ảnh hưởng của bụi và các khí độc từ các phương tiện giao thông vận chuyển ra vào, Công ty áp dụng biện pháp như sau:

- Đối với đội xe chuyên chở của Công ty, lái xe sẽ được học đầy đủ vẻ các luật giao thông và sẽ được giao trách nhiệm quản lý, bảo quản xe cụ thể. Luôn chở đúng trọng tải của Xe,

- Sử dụng nhiên liệu đúng với thiết kế của xe.

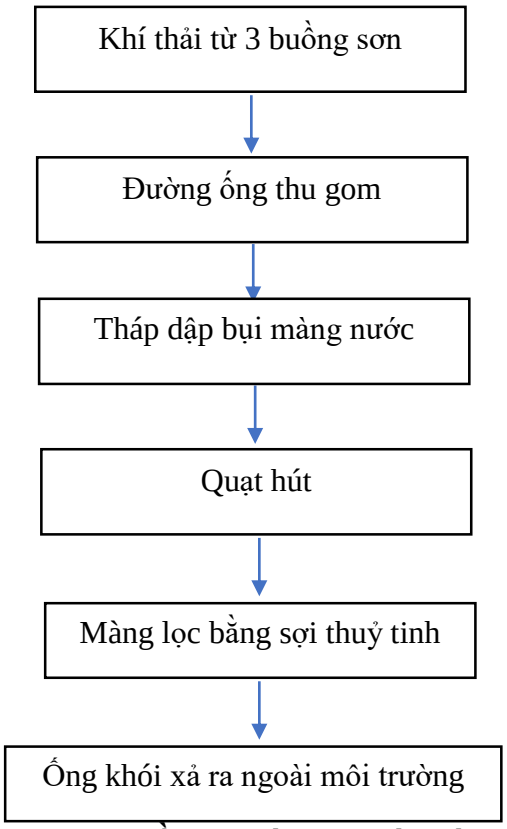
- Định kỳ kiểm tra kỹ thuật, bảo dưỡng xe theo đúng quy định, đảm bảo các thông số khí thải đạt yêu cầu về kỹ thuật và môi trường.

- Bố trí nhà để xe thông thoáng, giảm thiểu khí thải từ phương tiện giao thông

➢ **Giảm thiểu mùi từ công đoạn sơn**

Tại cơ sở có 3 buồng sơn để sơn. Cơ sở đã lắp tại 01 hệ thống xử lý khí thải cho 3 buồng sơn với công suất 12.800 m^3/h.

Quy trình xử lý khí thải cụ thể như sau:



Hình 3. Sơ đồ quy trình xử lý khí thải

Thuyết minh quy trình xử lý:

Cơ sở có 3 buồng sơn. Mỗi buồng sơn được thiết kế phía trước là dây chuyền sơn sản phẩm, phía sau là hệ thống xử lý bụi sơn bằng màng nước. Cấu tạo của màng nước bao gồm một hệ thống máng, nước chảy tràn trên vách máng tạo thành màng nước. Hệ thống máng này được nối liền vào đường ống và bơm nước. Khi nước chảy tràn liên tục từ trên xuống vách máng sẽ tạo thành màng chắn liền mạch từ đó giữ lại các hạt bụi sơn dư thừa từ quá trình sơn. Khí thải được quạt hút theo chiều từ dưới lên trên, khí thải tiếp xúc với màng nước chảy từ trên xuống các bụi sơn sẽ dính vào nước sẽ theo dòng chảy của nước dẫn về bể chứa nước tuần hoàn thể tích 1000 lít (mỗi buồng sơn 1 bể chứa nước riêng).

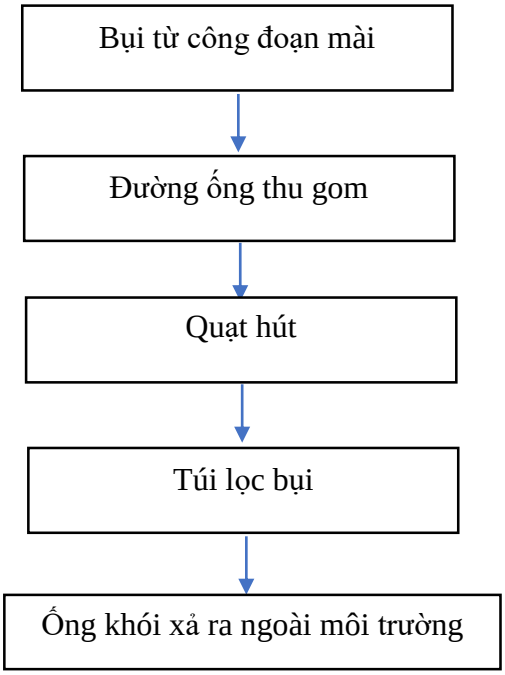
Khí sạch sau khi lọc bụi được quạt hút công suất 12.800 m^3/h chung cho cả 3 buồng sơn thu gom theo đường ống nhánh sau đó đấu nối vào đường ống tổng, D500, trên đường ống tổng cơ sở bố trí lớp lọc bằng sợi thuỷ tinh để giữ lại các bụi sơn còn xót lại trước khi xả ra ngoài môi trường qua 01 ống khói D500 cao 7 m so với mặt đất.

Đinh kỳ 2 tuần/lần cơ sở sẽ thay thế nước dập bụi và vệ sinh thu gom bùn cặn. Nước thay thế được xả về bể chứa nước thải sản xuất để xử lý, bùn cặn được thu gom về kho CTNH để lưu giữ.

➢ **Giảm thiểu bụi từ quá trình mài**

Cơ sở đã lắp đặt 02 hệ thống xử lý bụi từ quá trình mài bề mặt sản phẩm công suất mỗi hệ thống là 3.000 m^3/h.

Quy trình xử lý của 2 hệ thống giống nhau cụ thể như sau:



Hình 4. Sơ đồ quy trình xử lý khí thải

Thuyết minh quy trình xử lý:

Bụi phát sinh từ quá trình mài được 01 quạt hút lưu lượng 3.000 m^3/h thu gom về xử lý qua 04 túi lọc bụi kích thước mỗi túi là D500. Bụi được giữ lại trong túi lọc, khí thải sạch được xả ra ngoài môi trường. Định kỳ hằng ngày công nhân sẽ thu gom bụi từ các túi lọc này về lưu giữ tại kho chứa chất thải rắn của cơ sở.

Khí thải sau hệ thống xử lý đảm bảo đạt QCTĐHN 01:2014/BTNMT về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ trên địa bàn thủ đô Hà Nội và QCVN 19:2024/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp trước khi xả ra ngoài môi trường.

4.3. Phương án thu gom, quản lý và xử lý chất thải rắn sinh hoạt

- Bên trong nhà xưởng cơ sở bố trí 01 thùng rác dung tích 120 lít để thu gom rác thải sinh hoạt phát sinh.

Cuối ngày nhân viên của Công ty sẽ thu gom rác về khu vực tập kết rác tập chung của Công ty TNHH Công trình giao thông Bình An để thu gom đi xử lý cùng rác thải của Công ty TNHH Công trình giao thông Bình An

4.4. Phương án thu gom, quản lý và xử lý chất thải rắn công nghiệp thông thường

Rác thải công nghiệp thông thường của cơ sở chủ yếu là giấy vụn, bìa carton...

Đối với bùn từ bể tự hoại do sử dụng chung nhà vệ sinh với Công ty TNHH Công trình giao thông Bình An nên việc thu gom bùn thải từ bể tự hoại do Công ty TNHH Công trình giao thông Bình An chịu trách nhiệm.

Công ty đã ký hợp đồng số: 16.09.2026/HĐ/XLCT ngày 19 tháng 06 năm 2026 với Công ty TNHH Môi trường Công nghiệp xanh đến thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại đi xử lý theo quy định.

4.5. Phương án thu gom, quản lý và xử lý chất thải nguy hại

Chủ cơ sở đã bố trí 01 kho lưu giữ chất thải nguy hại với diện tích khoảng 4 m^2 bên ngoài có gắn biển, dán nhãn cảnh báo theo đúng quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ tài nguyên và Môi trường về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Bên trong kho CTNH chủ cơ sở đã bố trí 04 thùng riêng biệt dung tích 120 lít có nắp đậy, có dán nhãn tên, mã CTNH theo danh mục CTNH phát sinh tại kho lưu giữ CTNH của cơ sở. Đối với bùn thải từ hệ thống xử lý nước thải được lưu giữ trong bể chứa bùn thể tích 200 lít , định kỳ cơ sở sẽ thuê đơn vị có chức năng đến hút đi xử lý.

Công ty đã ký hợp đồng số: 16.09.2026/HĐ/XLCT ngày 19 tháng 06 năm 2026 với Công ty TNHH Môi trường Công nghiệp xanh đến thu gom, vận chuyển chất thải nguy hại đi xử lý theo quy định.

5. Cam kết thực hiện công tác bảo vệ môi trường:

Chủ cơ sở cam kết như sau:

- Về chất thải rắn: Thực hiện thu gom chất thải sinh hoạt trong quá trình vận hành cơ sở theo quy định tại thông tư số 02/2022/TT- BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và nghị định 08:2022/NĐ-CP về quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và ký hợp đồng với đơn vị có chức năng định kỳ đến thu gom đi xử lý.

- Chất thải nguy hại: Thu gom và xử lý theo quy định tại thông tư số 02/2022/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và ký hợp đồng với đơn vị có chức năng định kỳ đến thu gom đi xử lý..

- Về nước thải: Lưu lượng nước thải của cơ sở <500 m^3/ngày.đêm do đó cơ sở không phải quan trắc định kỳ. Chủ cơ sở cam kết nước thải sinh hoạt được thu gom và xử lý trước đảm bảo đạt tiêu chuẩn đấu nối của KCN Quang Minh.

- Về khí thải: Tổng lưu lượng khí thải phát sinh tại cơ sở <50.000 m^3/h do đó cơ sở không được đối tượng quan trắc định kỳ. Chủ cơ sở cam kế thu gom xử lý khí thải từ công đoạn Sơn và Mài đang bảo đạt quy chuẩn QCVN 19:2024/BTNMT quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp trước khi xả ra ngoài môi trường.

- Cam kết áp dụng các tiêu chuẩn Việt Nam về môi trường.

Chủ cơ sở cam kết áp dụng các Tiêu chuẩn, Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia Việt Nam về môi trường hiện hành bao gồm:

- QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí.

- QCVN 26:2025/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn.

- QCVN 27:2025/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

Trong quá trình thực hiện, Công ty TNHH Thành Công Sơn cam kết thực hiện đầy đủ các văn bản pháp luật về bảo vệ môi trường như:

- Cam kết đền bù các thiệt hại ô nhiễm môi trường do Cơ sở gây ra theo Luật bảo vệ môi trường trong quá trình thi công và vận hành cơ sở;

- Chủ cơ sở cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật Việt Nam và không vi phạm các Công ước Quốc tế, các Tiêu chuẩn, Quy chuẩn Việt Nam, cam kết không để xảy ra sự cố gây ô nhiễm môi trường.

Chúng tôi cam kết bảo đảm về độ trung thực, chính xác của các thông tin, số liệu được nêu trong các tài liệu nêu trên. Nếu có gì sai trái, chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật của Việt Nam.

Đề nghị Ban quản lý các khu công nghệ cao và Khu công nghiệp thành phố Hà Nội tiếp nhận đăng ký môi trường của Cơ sở Nhà máy sản xuất của Công ty TNHH Thành Công Sơn.

CÔNG TY TNHH THÀNH CÔNG SƠN

M.S.D.N: 0108060149 - C.T.N.H.H
CÔNG TY TNHH THÀNH CÔNG SƠN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

GIÁM ĐỐC

Vũ Thành Công

SỞ TÀI CHÍNH THÀNH PHỐ HÀ NỘI
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH VÀ TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HAI THÀNH VIÊN TRỞ LÊN

Mã số doanh nghiệp: 0108060149

Đăng ký lần đầu: ngày 16 tháng 11 năm 2017

Đăng ký thay đổi lần thứ: 2, ngày 17 tháng 10 năm 2025

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THÀNH CÔNG SƠN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: THANH CONG SON COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: THANH CONG SON CO. , LTD

2. Địa chỉ trụ sở chính

Lô 49G- Khu công nghiệp Quang Minh, Xã Quang Minh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: *0946669008* Số Fax:

Thư điện tử: *thanhcongson@gmail.com* Website:

3. Vốn điều lệ : 9.000.000.000 đồng.

Bằng chữ: Chín tỷ đồng

4. Danh sách thành viên góp vốn

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Phần vốn góp (VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với thành viên là cá nhân; Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/ Quyết định thành lập/giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương đối với tổ chức	Ghi chú
1	VŨ THÀNH CÔNG	Việt Nam	Tổ dân phố Cống Mỹ, Phường An Dương, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam	4.590.000.000	51,000	031084009373	
2	NGÔ VĂN GIANG	Việt Nam	Thôn Do Hạ, Xã Mê Linh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	4.410.000.000	49,000	001056002974	

5. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ, chữ đệm và tên: VŨ THÀNH CÔNG Giới tính: *Nam*

Ngày, tháng, năm sinh: *20/05/1984* *Quốc tịch: Việt Nam*

Số định danh cá nhân: *031084009373*

Chức danh: Giám đốc

Địa chỉ liên lạc: *Tổ dân phố Cống Mỹ, Phường An Dương, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam*

KT.TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH VÀ TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP
SỞ TÀI CHÍNH THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Trần Anh Đức

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG THUÊ NHÀ XƯỞNG

Số: 24/.11../2017/HĐTNX

- Căn cứ Bộ Luật dân sự số 33/2005/QH11 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XI kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 14/6/2005. Có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2006.

- Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XI kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 14/6/2005. Có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2006;

- Căn cứ khả năng và nhu cầu của hai bên:

Hôm nay, ngày 24 tháng 11 năm 2017, tại Văn phòng công ty TNHH Công Trình Giao Thông Bình An.

BÊN CHO THUÊ NHÀ XƯỞNG (BÊN A)		
Tên doanh nghiệp	:	**CÔNG TY TNHH CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG BÌNH AN**
Địa chỉ	:	Số 91, Phố Thạch Lỗi, Thanh Xuân, Sóc Sơn, Hà Nội.
Mã số thuế	:	0100627002
Tài khoản	:	3160211000253ZB tại NHNN&PTNT huyện Sóc Sơn – Hà Nội.
Điện thoại	:	043 5251036 Fax : 043 5251 036
Người đại diện	:	Ông: **Nguyễn Thiết Bình**
Chức vụ	:	**Giám đốc**
BÊN THUÊ NHÀ XƯỞNG (BÊN B)		
Tên doanh nghiệp	:	**CÔNG TY TNHH THÀNH CÔNG SƠN**
Địa chỉ	:	Lô 49G-KCN Quang Minh-TT.Quang Minh-Mê Linh-Hà Nội
Mã số thuế	:	0108060149
Tài khoản	:	2802201012823 tại NHNN&PTNT Huyện Mê Linh – Hà Nội
Điện thoại	:	0946669008
Người đại diện	:	Ông **Vũ Thành Công**
Chức vụ	:	**Giám Đốc**

Sau khi bàn bạc, hai bên đồng ý ký kết hợp đồng thuê nhà xưởng với những điều khoản sau:

Điều 1 : Đối tượng và nội dung của hợp đồng

Bên A là chủ sở hữu của nhà xưởng tại: Lô số 49G khu công nghiệp Quang Minh, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội, đồng ý cho bên B thuê một phần diện tích nhà xưởng tại lô đất nói trên với nội dung sau:

1.1.Thông tin của diện tích cho thuê:

- Địa điểm thuê nhà xưởng : Bên A là chủ sở hữu của nhà xưởng tại: Lô số 49G khu công nghiệp Quang Minh, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội
- Quyết định cho thuê đất số 759/QĐ-UB ngày 10/3/2004 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc và quyết định cho thuê đất bổ sung số 1422/QĐ-UB ngày 07/5/2004 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc, Biên bản giao đất tại thực địa ngày 26/3/2004 và 31/3/2008.
- Bên A cho Bên B thuê nhà xưởng mới xây 2.300m^2 ngăn bốn theo hồ sơ thiết kế
- Diện tích thuê là; 575m^2 phần bên trong hướng Tây Nam
- Khu vực đường trước và xung quanh nhà xưởng sử dụng chung cả 2 bên.

1.2. Mục đích cho thuê nhà xưởng:

- Bên B sử dụng nhà xưởng để tiến hành sản xuất kinh doanh của Bên B.
- Việc sử dụng nhà xưởng để sản xuất hàng hóa (phục vụ sản xuất công nghiệp và dân sinh), kho chứa hàng do Bên B tự chịu trách nhiệm về tính hợp pháp của hoạt động sản xuất này.

Điều 2: Thời hạn thuê nhà xưởng

- Thời hạn thuê nhà xưởng là 3 năm được tính từ ngày 01/12/2017 và chấm dứt vào ngày 31/12/2020.
- Trên cơ sở Bên A vẫn còn quyền sử dụng đất hợp pháp, trước ngày kết thúc Hợp đồng 02 tháng, nếu hai bên vẫn có nhu cầu thuê và cho thuê thì sẽ cùng nhau tiến hành bàn bạc, thỏa thuận về việc gia hạn hợp đồng bằng các phụ lục.

Điều 3 : Giá cả và các chi phí khác.

3.1. Giá và tiền thuê nhà xưởng:

- Giá tiền thuê nhà xưởng là 50.000VNĐ/1m^2/1tháng áp dụng trong một năm đầu
- Giá tiền thuê năm thứ 2 và năm thứ 3 là; 53.000 VNĐ/1m2/1tháng

(Đơn giá này chưa bao gồm VAT) và chưa bao gồm tiền điện nước, vệ sinh, bảo vệ nhà kho, vệ sinh môi trường và các chi phí phát sinh khác trong quá trình sử dụng.

- Tiền thuê nhà xưởng sẽ được tính kể từ ngày bàn giao mặt bằng.
- Giá cho thuê trên sẽ cố định trong suốt thời gian thuê.

3.2 Tiền điện, nước và chi phí khác:

- Bên B ký hợp đồng trực tiếp với nhà cung cấp, thanh toán hàng tháng với nhà cung cấp theo hợp đồng và không liên quan đến bên A. Hoặc:

- Nếu bên B chưa ký được hợp đồng với nhà cung cấp, chi phí sử dụng điện, nước tại diện tích thuê của Bên B sẽ phải tính toán hàng tháng với Bên A theo chỉ số công tơ theo thực tế phát sinh trong tháng × (nhân với) đơn giá (theo đơn giá của Công ty Điện lực và công ty cấp nước tại thời điểm thanh toán). Bên A sẽ thu hộ khoản tiền này để nộp cho Công ty Điện lực, công ty cấp nước và xuất hóa đơn Giá trị gia tăng thu hộ tiền sử dụng điện, nước cho Bên B để Bên B hạch toán thuế (công tơ nước, công tơ điện và các vật tư đi kèm của hệ thống bên B tự mua để lắp đặt). Ngoài ra, trường hợp trạm điện bên A (dùng cung cấp điện cho toàn bộ hệ thống điện các doanh nghiệp trong khu đất bên A cũng như cung cấp cho bên B) bị hỏng hóc, cần sửa chữa bảo trì thì bên B sẽ có trách nhiệm đóng góp một phần tiền sửa chữa bảo dưỡng bảo trì phân bổ theo thực tế phát sinh tại thời điểm đó. Bên A sẽ có thông báo cụ thể vào thời điểm phát sinh số chi phí bảo dưỡng, sửa chữa bảo trì đó.
- Chi phí sử dụng điện thoại, internet, camera hoặc các dịch vụ viễn thông khác của Bên B, thì Bên B sẽ tự liên hệ lắp đặt và thanh toán trực tiếp cho nhà cung cấp.
- Bên B có trách nhiệm thu dọn, đảm bảo vệ sinh công nghiệp trong và ngoài xưởng trên diện tích lô đất có nhà xưởng của mình đang thuê.

Điều 4: Thời gian, phương thức và thanh toán

4.1 Thanh toán:

** Thanh toán tiền thuê nhà xưởng:*

+ Bên B đặt cọc trước hai tháng cho cả thời gian thuê. Số tiền đặt cọc sẽ được hoàn trả vào hai tháng cuối cùng của hợp đồng. Tiền đặt cọc là; 57.500.000 đồng *(Năm mươi bẩy triệu năm trăm nghìn đồng)* và đặt vào ngày hai bên ký hợp đồng.

+ Tiền thuê nhà xưởng trả theo kỳ mỗi kỳ là 03 tháng, 03 tháng thanh toán 01 lần, thời gian thanh toán chậm nhất vào 10 ngày đầu của tháng đầu tiên trong kỳ trên cơ sở thông báo của Bên A. Sau 10 ngày bên B không thanh toán sẽ phải chịu lãi, mức lãi suất theo ngân hàng.

+ Tiền thuê nhà xưởng sẽ được tính theo số diện tích thực tế trong biên bản bàn giao (nếu có sự khác biệt với diện tích đã nêu trong hợp đồng).

+ Lần thanh toán đầu tiên trong vòng 10 ngày sau ngày bàn giao nhà xưởng.

+ Bên A có trách nhiệm thông báo cho bên B về việc thanh toán tiền thuê nhà xưởng trước 05 ngày của tháng cuối cùng của kỳ đó. Sau khi bên B chuyển tiền thuê nhà xưởng cho bên A, bên A có trách nhiệm phát hành hóa đơn GTGT cho bên B về khoản tiền thuê nhà xưởng đó.

** Thanh toán tiền điện nước và các chi phí khác:*

- Hàng tháng, sau khi nhận được thông báo nộp tiền của Công ty điện lực, công ty nước sạch, Bên A có trách nhiệm gửi thông báo và hóa đơn cho Bên B trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày nhận được thông báo. Bên B có trách nhiệm thanh toán tổng số tiền chi phí sử dụng điện nước để Bên A thanh toán cho đơn vị cung cấp trong vòng 03 ngày kể từ ngày nhận được thông báo.

- Trong trường hợp, hợp đồng này được bắt đầu hoặc kết thúc vào ngày không phải là ngày đầu tháng hay cuối tháng, thì tiền thuê diện tích cho thuê, phí dịch vụ phát sinh và tiền thuê khác sẽ được tính theo số ngày thực tế sử dụng của tháng đó.

- Bên B thanh toán tiền thuê nhà xưởng, dịch vụ phát sinh và tiền thuê khác cho Bên A bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản.

* Mọi quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến thanh toán của các bên được đề cập ở đây sẽ tương ứng với thời gian thuê xưởng lần đầu được nêu trong Điều 2 của hợp đồng này.

Điều 5: Bàn giao diện tích cho thuê

Hai bên sẽ lập một Bản kiểm kê bàn giao mặt bằng, gồm: diện tích cho thuê nhà xưởng thực tế của Bên A thuộc phần diện tích cho thuê riêng.

Khi ký Bản kiểm kê bàn giao mặt bằng, hai bên chính thức bàn giao và tiếp nhận diện tích cho thuê.

Điều 6: Trách nhiệm sửa chữa, lắp đặt thêm, tháo dỡ trang thiết bị, khắc phục thiệt hại và đảm bảo hoạt động của nhà xưởng.

6.1 Bên A có trách nhiệm :

-Nộp các khoản tiền thuê đất, thuế đất và phí hạ tầng.

-Sau khi bên B cung cấp cho bên A Giấy chứng nhận đầu tư hợp pháp của bên B, bên A có trách nhiệm lắp đặt vách ngăn trong nhà xưởng (vách ngăn tôn cao 4m)

-Đảm bảo hệ thống đường giao thông theo thiết kế được phê duyệt và hiện trạng đang có, trước khu vực bốc xếp hàng hóa đạt chất lượng để xe chở hàng và các loại xe khác ra vào hoạt động tốt phục vụ cho hoạt động kinh doanh của Bên B.

-Bên A không thu phí bến bãi đối với các xe ô tô của Bên B ra vào xuất nhập hàng. Tạo điều kiện cho bên B xây dựng nhà điều hành và nhà vệ sinh trên cơ sở không làm thay đổi kết cấu nhà xưởng và được phê duyệt bằng văn bản của bên A.

-Bên A có trách nhiệm cung cấp những giấy tờ về nhà xưởng thuê liên quan tới việc cấp phép cho bên B theo yêu cầu của Ban quản lý khu công nghiệp. Nếu có vướng mắc gì do lỗi của bên A thì bên A phải chịu trách nhiệm

-Cung cấp đầy đủ hóa đơn Giá trị gia tăng hợp lệ cho bên B;

6.2 Bên B có trách nhiệm :

-Trong suốt thời hạn thuê, bằng chi phí và phí tổn của mình, bên thuê phải giữ gìn, duy trì và sửa chữa phần diện tích thuê bảo đảm luôn hoạt động ở các điều kiện tốt nhất với hư hao hợp lý.

-Chịu chi phí lắp đặt công tơ đo đếm điện, nước.

-Chịu toàn bộ kinh phí làm văn phòng và hệ thống điện, nước, nhà vệ sinh phục vụ sản xuất và sinh hoạt.

-Bên B tự chịu hoàn toàn trách nhiệm về hàng hóa, an ninh, an toàn cháy nổ, vệ sinh môi trường khu vực nhà xưởng thuê.

-Bên B phải tự mua bảo hiểm hàng hóa tại kho của bên B.

-Trong thời gian thực hiện hợp đồng, khi có nhu cầu trang trí nội thất, lắp đặt thêm trang thiết bị hoặc bất kỳ sửa chữa, thay đổi nào ảnh hưởng tới kết cấu hoặc thẩm mỹ của diện tích cho thuê, Bên B phải thông báo cho Bên A bằng văn bản và được tiến hành sau khi Bên A đồng ý bằng văn bản.

Điều 7: Quyền và nghĩa vụ của bên A

7.1.Quyền hạn:

- Nhận tiền thuê nhà xưởng, các chi phí khác của Bên B đúng kỳ hạn và đầy đủ như đã thỏa thuận tại các điều khoản có liên quan trong hợp đồng này.

- Quyền cải tạo, nâng cấp nhà xưởng khi được bên B đồng ý, nhưng không được gây phiền hà cho Bên B;

- Quyền đơn phương chấm dứt thực hiện hợp đồng theo Điều 10 của Hợp đồng này.

7.2. Nghĩa vụ:

+ Bàn giao diện tích cho thuê cho Bên B theo đúng hợp đồng. Có trách nhiệm cung cấp nguồn điện cho bên B tối thiểu 50KVA, lắp át tổng cho bên B vào tủ chung của cụm nhà xưởng tại trạm biến áp, át tối thiểu 300A.

+ Lắp đặt hệ thống phòng cháy chữa cháy bên ngoài nhà xưởng bao gồm bể nước cứu hỏa, đường ống dẫn nước cứu hỏa và máy bơm bên ngoài nhà xưởng theo thiết kế đã được thẩm duyệt.

+ Bảo đảm cho bên B quyền sử dụng hợp pháp và tạo mọi điều kiện cho bên B sử dụng nhà xưởng có hiệu quả.

+ Bảo đảm với bên B về quyền sở hữu diện tích đất hợp pháp, không có tranh chấp của bên A trong suốt quá trình thực hiện Hợp đồng.

+ Trong trường hợp Bên A đã tuân thủ đúng các cam kết về việc cung cấp dịch vụ của mình, Bên B không được có bất kỳ khiếu nại nào với Bên A, không được quyền giữ lại bất kỳ khoản tiền thuê hay bất cứ khoản tiền nào phải trả cho Bên A.

Điều 8: Quyền và nghĩa vụ của Bên B

8.1. Quyền của Bên B:

- Nhận và sử dụng diện tích cho thuê theo đúng thỏa thuận của hợp đồng này.

- Được tiếp tục thuê nhà xưởng theo các điều kiện đã thỏa thuận với Bên A, trong trường hợp Bên A thay đổi chủ sở hữu;

- Có quyền yêu cầu Bên A cung cấp đầy đủ các hồ sơ pháp lý cần thiết chứng minh Bên A cho thuê là hợp pháp.

- Quyền đơn phương chấm dứt thực hiện hợp đồng theo Điều 10 của Hợp đồng này.

8.2. Nghĩa vụ của Bên B:

- Trả đủ số tiền thuê nhà theo đúng thời hạn ghi trong HĐ.

- Sử dụng đúng mục đích, không lợi dụng nhà kho để phục vụ mục đích mại dâm, ma túy, cờ bạc hay bất kì hình thức trái pháp luật nào khác.

- Không mang tài sản cảu Bên A ra ngoài công ty, nếu bên A phát hiện bên B mang tài sản của Bên A ra ngoài Bên B sã phải bồi thường 100% (theo giá mới thị trường).

- Không qua lại khu đất không thuộc khu đất thuê của Bên B.

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp của các hàng hóa do bên B sản xuất.

- Chịu trách nhiệm về việc thi công và lắp đặt hệ thống phòng cháy chữa cháy và lắp đặt trang thiết bị cho công tác phòng cháy chữa cháy trong phần diện tích thuê, đảm bảo thi công lắp đặt hệ thống phòng cháy chữa cháy theo đúng thiết kế được công an phòng cháy chữa cháy thậm duyệt. Đảm bảo các quy định về an toàn phòng chống cháy nổ theo quy định của pháp luật.

- Mua bảo hiểm tài sản phần do bên B đầu tư.

- Không sản xuất các loại hàng hóa gây ô nhiễm môi trường hoặc hàng hóa trong danh mục cấm của pháp luật ;

- Chịu trách nhiệm thu gom, quản lý và xử lý phế liệu và rác thải trong quá trình sản xuất của Bên B phù hợp với pháp lệnh quản lý và bảo vệ môi trường của nhà nước. Rác thải và phế liệu công nghiệp của bên B phải được chuyển đi ngay hoặc lưu lại trong phạm vi diện tích bên B thuê.

- Không được cho thuê lại hoặc giao cho Bên thứ ba sử dụng, trừ khi đã được sự đồng ý bằng văn bản của Bên A;

- Tự quản lý và bảo vệ tài sản của mình trên diện tích thuê trong suốt thời gian thuê.

- Tự chịu kinh phí trang bị, lắp đặt hệ thống điện, hệ thống nước, máy móc theo qui trình sản xuất của bên B.

- Tự chịu kinh phí xây lắp nhà điều hành, nhà vệ sinh và các trang thiết bị khác phục vụ sản xuất và an toàn trong nhà xưởng.

- Tự chịu hoàn toàn trách nhiệm về vấn đề an ninh bên trong nhà xưởng trong quá trình thuê.

- Thanh toán đầy đủ và đúng thời hạn tiền thuê nhà xưởng và chi phí khác theo khoản 4.2 Điều 4 của Hợp đồng;

- Tự trang bị các thiết bị cần thiết phục vụ cho hoạt động trong nhà xưởng như: camera, xe nâng, hệ thống giá kệ, bình cứu hỏa, v.v… ;

- Không tự ý sửa đổi kết cấu của nhà xưởng mà không được sự đồng ý bằng văn bản của Bên A ;

- Thông báo kịp thời cho Bên A những hư hỏng của nhà xưởng.

- Đăng ký danh sách cán bộ công nhân viên (kể cả lái xe) thường xuyên làm việc và ra vào tại khu vực nhà xưởng. Cùng bên A chốt số liệu dùng điện nước hàng tháng để làm cơ sở thanh toán.

- Bồi thường những tổn thất đối với nhà xưởng do lỗi của Bên B gây ra như: đổ hàng, đổ xe nâng, xe ô tô va quệt vào nhà xưởng, cháy nổ … gây hư hỏng cấu trúc thiết kế của tường rào và các thiết bị khác của nhà xưởng do bên A đầu tư.

- Bồi thường các thiệt hại cho các đơn vị khác trong khu đất Công ty TNHH CTGT Bình An và các đơn vị khác do lỗi của Bên B gây ra như cháy nổ, chập điện, va quệt, đổ vỡ...

- Chịu trách nhiệm về việc sử dụng điện nước không đúng kỹ thuật.

- Thanh toán tiền thu dọn vệ sinh, bảo vệ vòng ngoài nhà xưởng hàng tháng cho bên A.

- Khi kết thúc hợp đồng thuê nhà xưởng này, Bên B có trách nhiệm bàn giao lại toàn bộ diện tích thuê theo nguyên trạng ban đầu (có tính tới yếu tố hao mòn hợp lý trong quá trình sử dụng).

Điều 9: Trường hợp bất khả kháng

Những trường hợp sau đây được coi là trường hợp bất khả kháng: thiên tai, chiến tranh, thay đổi về chính sách pháp luật….nằm ngoài tầm kiểm soát của các Bên.

Các bên nhất trí rằng sự kiện bất khả kháng gây ảnh hưởng đến việc thuê, cho thuê nhà xưởng của các Bên. Các bên sẽ tiến hành tất cả các biện pháp thích hợp để ngăn chặn hoặc hạn chế các hậu quả. Bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng sẽ phải thông báo cho Bên kia biết trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày sự cố kết thúc. Các bên sẽ cùng đàm phán về Hợp đồng này sau khi tất cả các biện pháp ngăn chặn đã được áp dụng nhưng không thành công.

Điều 10: Đơn phương chấm dứt Hợp đồng:

10.1. Bên A có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng này trước thời hạn khi Bên B có một trong các hành vi sau:

- Bên B không thanh toán tiền thuê nhà xưởng, dịch vụ phát sinh, hay bất kỳ khoản phải thanh toán nào thuộc phạm vi hợp đồng này trong vòng 05 ngày kể từ thời điểm phải thanh toán thì bên B vi phạm hợp đồng và bên A có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng.

- Bên B sửa chữa, lắp đặt thêm trang thiết bị gây ảnh hưởng đến kiến trúc và kết cấu của nhà xưởng, thay đổi diện tích cho thuê mà không được sự đồng ý của Bên A,

- Bên B chuyển nhượng hợp đồng hoặc cho Bên thứ ba thuê lại hoặc sử dụng diện tích thuê mà không có sự đồng ý của Bên A.

10.2. Bên B có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng này trước thời hạn khi Bên A có một trong các hành vi sau:

- Phát hiện ra quyền sở hữu không đầy đủ của Bên A đối với diện tích thuê hoặc diện tích thuê trong tình trạng bị kê biên, thực hiện nghĩa vụ tài sản đối với bất kỳ bên nào khác.

- Bên A không sửa chữa nhà xưởng khi cấu trúc nhà xưởng bị giảm sút nghiêm trọng do lỗi xây dựng của Bên A cũng như vi phạm trách nhiệm đảm bảo hoạt động nhà xưởng tại Điều 7 của Hợp đồng mà không có lý do chính đáng;

10.3. Bên đơn phương chấm dứt thực hiện Hợp đồng này phải thông báo bằng văn bản cho Bên kia biết trước một (01) tháng.

Điều 11: Chấm dứt và thanh lý hợp đồng.

11.1 Hợp đồng này chấm dứt hiệu lực trong các trường hợp sau:

(i) Kết thúc thời hạn theo quy định tại Điều 2 của Hợp đồng này mà không được gia hạn theo thỏa thuận của hai bên

(ii) Hợp đồng chấm dứt trước thời hạn theo sự thỏa thuận của hai bên như sau:

- Trong trường hợp Bên B chấm dứt hợp đồng trước thời hạn, thì Bên B phải gửi thông báo bằng văn bản cho Bên A trước chín mươi (90) ngày so với ngày dự kiến chấm dứt hợp đồng. Việc chấm dứt hợp đồng trước thời hạn của Bên B được coi là hợp pháp nếu như được Bên A chấp thuận bằng văn bản và thông báo với Bên B.

- Trong trường hợp chấm dứt hợp đồng trước thời hạn hợp pháp, Bên B sẽ báo trước cho Bên A chín mươi (90) ngày so với ngày dự kiến chấm dứt hợp đồng. Bên B phải bồi thường cho Bên A số tiền bằng (57.500.000 đồng) Năm mươi bẩy triệu năm trăm nghìn đồng.

- Trong trường hợp Bên A chấm dứt hợp đồng trước thời hạn thì Bên A sẽ báo trước cho Bên B chín mươi (90) ngày so với ngày dự kiến chấm dứt hợp đồng, Bên A sẽ bồi thường cho Bên B số tiền bằng (57.500.000 đồng) Năm mươi bẩy triệu năm trăm nghìn đồng. sau khi đã khấu trừ bất cứ khoản tiền nào thuộc nghĩa vụ thanh toán của Bên B theo hợp đồng này.

- Trường hợp bất khả kháng ngăn cản các bên không thực hiện được hợp đồng trong thời gian 03 tháng liên tiếp.

- Bên B hoặc Bên A lâm vào tình trạng phá sản theo quy định của pháp luật.

11.2. Thanh lý hợp đồng.

Ngay khi hợp đồng chấm dứt hiệu lực, hai bên tiến hành lập "Bản thanh lý hợp đồng". Xác định rõ quyền và nghĩa vụ của mỗi bên sau khi hợp đồng chấm dứt hiệu lực và thực hiện nghiêm chỉnh các quyền và nghĩa vụ đó.

Điều 12: Xử lý vi phạm

Trong trường hợp hai bên vi phạm nghĩa vụ của hợp đồng này.

Điều 13: Hiệu lực của hợp đồng

- Hợp đồng có hiệu lực kể từ thời điểm bên B chuyển tiền thuê nhà xưởng lần đầu cho bên A.

- Trong thời hạn 03 (ba) tháng trước thời hạn kết thúc thời hạn ngày….tháng…năm…. của hợp đồng này nếu Bên B không có nhu cầu tiếp tục thuê nhà xưởng thì bên B có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho Bên A. Còn trong trường hợp bên B có nhu cầu gia hạn hợp đồng thì 2 bên sẽ tiếp tục thỏa thuận để ký phụ lục gia hạn.

- Khi kết thúc thời hạn hợp đồng mà không có thỏa thuận gia hạn thì bên B phải nhanh chóng chuyển toàn bộ hàng hóa và phương tiện tài sản ra khỏi khu vực thuê theo đúng thời hạn quy định thuê của hợp đồng.

Điều 14: Điều khoản chung

Trong trường hợp có tranh chấp phát sinh ngoài hợp đồng này hoặc bất cứ khoản mục nào chưa được đề cập đến trong hợp đồng này thì hai bên sẽ cùng quan tâm giải quyết vấn đề đó trên tinh thần tin tưởng và hòa hợp. Nếu hai bên không tự thỏa thuận được thì sẽ đưa ra tòa án nhân dân cấp có thẩm quyền tại Hà Nội theo quy định của pháp luật để giải quyết.

Hợp đồng này được lập gồm 09 trang bằng Tiếng Việt thành 2 bản có giá trị như nhau, mỗi bên giữ 01 bản sau khi ký tên và đóng dấu.

ĐẠI DIỆN BÊN A	ĐẠI DIỆN BÊN B
GIÁM ĐỐC	GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thiết Bình	Vũ Thành Công

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC HỢP ĐỒNG
Số 01.06/2020/PLHĐTNX

- Căn cứ vào hợp đồng số 24/11 /2017/HĐTNX ngày 24 tháng 11 năm 2017 ký giữa Công ty TNHH công trình giao thông Bình An và Công ty TNHH Thành Công Sơn

Hôm nay, ngày 01 tháng 06 năm 2020, tại Văn phòng công ty TNHH Công Trình Giao Thông Bình An chúng tôi gồm các bên dưới đây:

BÊN CHO THUÊ NHÀ XƯỞNG (BÊN A)	
Tên doanh nghiệp :	**CÔNG TY TNHH CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG BÌNH AN**
Địa chỉ :	Số 91, Phố Thạch Lỗi, Thanh Xuân, Sóc Sơn, Hà Nội.
Mã số thuế :	0100627002
Tài khoản :	3160211000253ZB tại NHNN&PTNT huyện Sóc Sơn – Hà Nội.
Điện thoại :	043 5251036 Fax : 043 5251 036
Người đại diện :	Ông: **Nguyễn Thiết Bình**
Chức vụ :	**Giám đốc**
BÊN THUÊ NHÀ XƯỞNG (BÊN B)	
Tên doanh nghiệp :	**CÔNG TY TNHH THÀNH CÔNG SƠN**
Địa chỉ :	Lô 49G Khu Công Nghiệp Quang Minh, TT Quang Minh, huyện Mê Linh, T.P. Hà Nội
Mã số thuế :	0108060149
Tài khoản :	2802201012823 – Ngân hàng AGRIBANK – CN Quang Minh
Điện thoại :	0868295686
Người đại diện :	**Ông: Vũ Thành Công**
Chức vụ :	**Giám Đốc**

Sau khi bàn bạc, hai bên đồng ý ký kết phụ lục hợp đồng thuê nhà xưởng với những điều khoản sau:

Điều 1: Điều chỉnh thời hạn và đơn giá cho thuê như sau:

1.1 Thời hạn: Điều chỉnh tiếp thời hạn thuê 3 năm kể từ ngày 01/12/2020 đến 30/11/2023.

1.2 Đơn giá thuê là:

STT	Thời gian	Đơn vị tính	Đơn giá vnd (chưa bao gồm VAT 10%)
1	01/12/2020-30/11/2021	Tháng	60.000
2	01/12/2021-30/11/2022	Tháng	62.000
3	01/12/2022-30/11/2023	Tháng	65.000

Điều 2: Phụ lục hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký là bộ phận không thể tách rời của hợp đồng số 24/11/2017/HĐTNX ngày 24 tháng 11 năm 2017 .

Điều 3: Các điều khoản của hợp đồng số 24/11/2017/HĐTNX ngày 24 tháng 11 năm 2017 vẫn giữ nguyên để hai bên thực hiện.

Phụ lục hợp đồng làm thành 02 bản có giá trị pháp lý như nhau, bên A giữ 01 bản, bên B giữ 01 bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thiết Bình

ĐẠI DIỆN BÊN B

CÔNG TY TNHH THÀNH CÔNG SƠN

GIÁM ĐỐC

Vũ Thành Công

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC HỢP ĐỒNG
Số 08.11/2023/PLHĐTNX

- Căn cứ vào hợp đồng số 24/11 /2017/HĐTNX ngày 24 tháng 11 năm 2017 ký giữa Công ty TNHH công trình giao thông Bình An và Công ty TNHH Thành Công Sơn

Hôm nay, ngày 15 tháng 11 năm 2023, tại Văn phòng công ty TNHH Công Trình Giao Thông Bình An chúng tôi gồm các bên dưới đây:

BÊN CHO THUÊ NHÀ XƯỞNG (BÊN A)	
Tên doanh nghiệp :	**CÔNG TY TNHH CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG BÌNH AN**
Địa chỉ :	Số 91, Phố Thạch Lỗi, Thanh Xuân, Sóc Sơn, Hà Nội.
Mã số thuế :	0100627002
Tài khoản :	3160211000253ZB tại NHNN&PTNT huyện Sóc Sơn – Hà Nội.
Điện thoại :	043 5251036 Fax : 043 5251 036
Người đại diện :	Ông: **Nguyễn Thiết Bình**
Chức vụ :	**Giám đốc**
BÊN THUÊ NHÀ XƯỞNG (BÊN B)	
Tên doanh nghiệp :	**CÔNG TY TNHH THÀNH CÔNG SƠN**
Địa chỉ :	Lô 49G Khu Công Nghiệp Quang Minh, TT Quang Minh, huyện Mê Linh, T.P. Hà Nội
Mã số thuế :	0108060149
Tài khoản :	2802201012823 – Ngân hàng AGRIBANK – CN Quang Minh
Điện thoại :	0868295686
Người đại diện :	**Ông: Vũ Thành Công**
Chức vụ :	**Giám Đốc**

Sau khi bàn bạc, hai bên đồng ý ký kết phụ lục hợp đồng thuê nhà xưởng với những điều khoản sau:

Điều 1: Điều chỉnh thời hạn và đơn giá cho thuê như sau:

- Thời hạn: Điều chỉnh tiếp thời hạn thuê 3 năm kế từ ngày 01/01/2024 đến 31/12/2026.
- Đơn giá thuê là:

STT	Thời gian	Đơn vị tính	Đơn giá vnd (chưa bao gồm VAT 10%)
1	01/01/2024-31/12/2024	Tháng	68.000
2	01/01/2025-31/12/2026	Tháng	70.000

Điều 2: Phụ lục hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký là bộ phận không thể tách rời của hợp đồng số 24/11/2017/HĐTNX ngày 24 tháng 11 năm 2017 .

Điều 3: Các điều khoản của hợp đồng số 24/11/2017/HĐTNX ngày 24 tháng 11 năm 2017 vẫn giữ nguyên để hai bên thực hiện.

Phụ lục hợp đồng làm thành 02 bản có giá trị pháp lý như nhau, bên A giữ 01 bản, bên B giữ 01 bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B

GIÁM ĐỐC

Công ty TNHH CTGT Bình An
Lô 49G khu CN Quang Minh
.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
.....

BIÊN BẢN XÁC NHẬN CHỈ SỐ CÔNG TƠ VÀ THÔNG BÁO THANH TOÁN TIỀN ĐIỆN

Đấu vào Ắt 250A

BÊN CHO THUÊ: CÔNG TY TNHH CONG TRÌNH GIAO THÔNG BÌNH AN **Trạm 630**
Đại diện: Ông Nguyễn Thiết Bình Chức vụ: Giám đốc
Bà: Nguyễn Thị Hiền Chức vụ: Kế toán

BÊN THUÊ: CÔNG TY TNHH THÀNH CÔNG SƠN
Đại diện: Ông Vũ Thành Công Chức vụ: Giám đốc
Đại diện: Chức vụ: Kế toán

Cùng nhau xác nhận chỉ số công tơ ghi được và điện năng tiêu thụ từ ngày 30 tháng 06 năm 2026 đến ngày 31 tháng 07 năm 2026 của bên thuê như sau:

STT	Nội dung	No công tơ	Chỉ số cũ	Chí số mới	Chỉ số dùng	Hệ số	Đơn giá	Thành tiền	Hao mòn
Tăng giá từ 0h ngày 10/5/2025			40.124,73	40.630,73	506,0	30		38.155.576	
2	T1 (TB)		27.029,40	27.374,22	344,8	30	1.987	20.554.720	
3	T2 (CĐ)		12.863,27	13.024,45	161,2	30	3.640	17.600.856	
4	T3 (TĐ)		232,06	232,06	-	30	1.300	-	
1	To				-			-	
2	T1 (TB)				-			-	
3	T2 (CĐ)				-			-	
4	T3 (TĐ)				-			-	
	Tiền nhà vệ sinh, bãi đỗ xe, bãi để vật liệu				-			2.000.000	
	Tiền chi phí quản lý vận hành Công suất phản kháng +Phí cốt phi							400.000	
		Cộng						40.555.576	
		Thuế VAT	8%					3.244.446	
		Cộng						43.800.022	

Bằng chữ: *#NAME?*

Trong thời hạn 01 ngày kể từ ngày nhận được thông báo này, Công ty TNHH Thành Công Sơn thanh toán đầy đủ số tiền điện tiêu thụ trên .

Ngày 31 tháng 07 năm 2026

ĐẠI DIỆN BÊN THUÊ

VŨ THÀNH CÔNG

ĐẠI DIỆN BÊN CHO THUÊ

Ngô Thị Hiền

Công ty TNHH CTGT Bình An
Lô 49G khu CN Quang Minh
.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
.....

BIÊN BẢN XÁC NHẬN CHỈ SỐ CÔNG TƠ VÀ THÔNG BÁO THANH TOÁN TIỀN ĐIỆN

Công tơ ki ốt 9-10 nhà 4T

Trạm 630

BÊN CHO THUÊ: CÔNG TY TNHH CONG TRÌNH GIAO THÔNG BÌNH AN
Đại diện: Ông Nguyễn Thiết Bình — Chức vụ: Giám đốc
Bà: Nguyễn Thị Hiền — Chức vụ: Kế toán

BÊN THUÊ: Công ty TNHH Thành Công Sơn
Đại diện: — Chức vụ: Giám đốc
Đại diện: — Chức vụ: Kế toán

Cùng nhau xác nhận chỉ số công tơ ghi được và điện năng tiêu thụ từ ngày 30 tháng 06 năm 2026 đến ngày 31 tháng 07 năm 2026 của bên thuê như sau:

STT	Nội dung	No công tơ	Chỉ số cũ	Chí số mới	Chỉ số dùng	Hệ số	Đơn giá	Thành tiền	Hao mòn
Giá tăng mới từ 11/10/2024									
								-	
								-	
								-	
								-	
								-	
Giá tăng mới từ 10/05/2025			21.968,60	22.828,80	860,2			3.096.863	
	T1 (TB)	9h			358,4		3.152	1.129.729	
	T2 (CĐ)	9h			286,7		5.422	1.554.668	
	T3 (TĐ)	6h			215,1		1.918	412.466	
2	T1 (TB)							-	
3	T2 (CĐ)							-	
4	T3 (TĐ)								
	Tiền chi phí quản lý vận hành								
	Công suất phản kháng +Phí cốt phi								
		Cộng						3.096.863	
		Thuế VAT 8%						247.749	
								3.344.612	

Bằng chữ: #NAME?

Trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày nhận được thông báo này, Công ty TNHH Thành Công Sơn phải thanh toán đầy đủ số tiền điện tiêu thụ trên .

Ngày 31 tháng 07 năm 2026

ĐẠI DIỆN BÊN THUÊ

ĐẠI DIỆN BÊN CHO THUÊ

Công ty TNHH CTGT Bình An
Lô 49G khu CN Quang Minh
.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
.....

BIÊN BẢN XÁC NHẬN CHỈ SỐ CÔNG TƠ VÀ THÔNG BÁO THANH TOÁN TIỀN ĐIỆN

Đấu vào Ắt 250A

BÊN CHO THUÊ: CÔNG TY TNHH CONG TRÌNH GIAO THÔNG BÌNH AN **Trạm 630**
Đại diện: Ông Nguyễn Thiết Bình Chức vụ: Giám đốc
Bà: Nguyễn Thị Hiền Chức vụ: Kế toán

BÊN THUÊ: CÔNG TY TNHH THÀNH CÔNG SƠN
Đại diện: Ông Vũ Thành Công Chức vụ: Giám đốc
Đại diện: Chức vụ: Kế toán

Cùng nhau xác nhận chỉ số công tơ ghi được và điện năng tiêu thụ từ ngày 31 tháng 05 năm 2026 đến ngày 30 tháng 06 năm 2026 của bên thuê như sau:

STT	Nội dung	No công tơ	Chỉ số cũ	Chí số mới	Chỉ số dùng	Hệ số	Đơn giá	Thành tiền	Hao mòn
Tăng giá từ 0h ngày 10/5/2025			39.587,46	40.124,73	537,3	30		39.761.217	
2	T1 (TB)		26.648,10	27.029,40	381,3	30	1.987	22.729.293	
3	T2 (CĐ)		12.707,30	12.863,27	156,0	30	3.640	17.031.924	
4	T3 (TĐ)		232,06	232,06	-	30	1.300	-	
1	To				-			-	
2	T1 (TB)				-			-	
3	T2 (CĐ)				-			-	
4	T3 (TĐ)				-			-	
	Tiền nhà vệ sinh, bãi đỗ xe, bãi để vật liệu				-			2.000.000	
	Tiền chi phí quản lý vận hành							400.000	
	Công suất phản kháng +Phí cốt phi								
		Cộng						42.161.217	
		Thuế VAT	8%					3.372.897	
		Cộng						45.534.114	

Bằng chữ: *#NAME?*

Trong thời hạn 01 ngày kể từ ngày nhận được thông báo này, Công ty TNHH Thành Công Sơn thanh toán đầy đủ số tiền điện tiêu thụ trên .

Ngày 30 tháng 06 năm 2026

ĐẠI DIỆN BÊN THUÊ

Vũ Thành Công

ĐẠI DIỆN BÊN CHO THUÊ

Ngô Thị Hiền

Công ty TNHH CTGT Bình An
Lô 49G khu CN Quang Minh
.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
.....

BIÊN BẢN XÁC NHẬN CHỈ SỐ CÔNG TƠ VÀ THÔNG BÁO THANH TOÁN TIỀN ĐIỆN

Công tơ ki ốt 9-10 nhà 4T

Trạm 630

BÊN CHO THUÊ: CÔNG TY TNHH CONG TRÌNH GIAO THÔNG BÌNH AN
Đại diện: Ông Nguyễn Thiết Bình — Chức vụ: Giám đốc
Bà: Nguyễn Thị Hiền — Chức vụ: Kế toán

BÊN THUÊ: Công ty TNHH Thành Công Sơn
Đại diện: — Chức vụ: Giám đốc
Đại diện: — Chức vụ: Kế toán

Cùng nhau xác nhận chỉ số công tơ ghi được và điện năng tiêu thụ từ ngày 31 tháng 05 năm 2026 đến ngày 30 tháng 06 năm 2026 của bên thuê như sau:

STT	Nội dung	No công tơ	Chỉ số cũ	Chỉ số mới	Chỉ số dùng	Hệ số	Đơn giá	Thành tiền	Hao mòn
Giá tăng mới từ 11/10/2024									
								-	
								-	
								-	
								-	
								-	
Giá tăng mới từ 10/05/2025			21.146,50	21.968,60	822,1			2.959.697	
	T1 (TB)	9h			342,5		3.152	1.079.691	
	T2 (CĐ)	9h			274,0		5.422	1.485.809	
	T3 (TĐ)	6h			205,5		1.918	394.197	
2	T1 (TB)							-	
3	T2 (CĐ)							-	
4	T3 (TĐ)								
	Tiền chi phí quản lý vận hành Công suất phản kháng +Phí cốt phi								
		Cộng						**2.959.697**	
		Thuế VAT 8%						**236.776**	
								3.196.473	

Bằng chữ: #NAME?

Trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày nhận được thông báo này, Công ty TNHH Thành Công Sơn phải thanh toán đầy đủ số tiền điện tiêu thụ trên .

Ngày 30 tháng 06 năm 2026

ĐẠI DIỆN BÊN THUÊ

ĐẠI DIỆN BÊN CHO THUÊ

Công ty TNHH CTGT Bình An
Lô 49G khu CN Quang Minh
.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
.....

BIÊN BẢN XÁC NHẬN CHỈ SỐ CÔNG TƠ VÀ THÔNG BÁO THANH TOÁN TIỀN ĐIỆN

Đấu vào Ất 250A

BÊN CHO THUÊ: CÔNG TY TNHH CONG TRÌNH GIAO THÔNG BÌNH AN **Trạm 630**
Đại diện: Ông Nguyễn Thiết Bình Chức vụ: Giám đốc
Bà: Nguyễn Thị Hiền Chức vụ: Kế toán

BÊN THUÊ: CÔNG TY TNHH THÀNH CÔNG SƠN
Đại diện: Ông Vũ Thành Công Chức vụ: Giám đốc
Đại diện: Chức vụ: Kế toán

Cùng nhau xác nhận chỉ số công tơ ghi được và điện năng tiêu thụ từ ngày 29 tháng 04 năm 2026 đến ngày 31 tháng 05 năm 2026 của bên thuê như sau:

STT	Nội dung	No công tơ	Chỉ số cũ	Chỉ số mới	Chỉ số dùng	Hệ số	Đơn giá	Thành tiền	Hao mòn
Tăng giá từ 0h ngày 10/5/2025			39,044.78	39,587.46	542.7	30		40,520,473	
2	T1 (TB)		26,270.24	26,648.10	377.9	30	1,987	22,524,235	
3	T2 (CĐ)		12,542.51	12,707.30	164.8	30	3,640	17,995,068	
4	T3 (TĐ)		232.03	232.06	0.0	30	1,300	1,170	
1	To				-			-	
2	T1 (TB)				-			-	
3	T2 (CĐ)				-			-	
4	T3 (TĐ)				-			-	
	Tiền nhà vệ sinh, bãi đỗ xe, bãi để vật liệu				-			2,000,000	
	Tiền chi phí quản lý vận hành Công suất phản kháng +Phí cốt phi							400,000	
		Cộng						**42,920,473**	
		Thuế VAT	8%					**3,433,638**	
		Cộng						**46,354,110**	

Bằng chữ: *#NAME?*

Trong thời hạn 01 ngày kể từ ngày nhận được thông báo này, Công ty TNHH Thành Công Sơn thanh toán đầy đủ số tiền điện tiêu thụ trên .

Ngày 31 tháng 05 năm 2026

ĐẠI DIỆN BÊN THUÊ

Vũ Thành Công

ĐẠI DIỆN BÊN CHO THUÊ

Nguyễn Thị Hiền

Công ty TNHH CTGT Bình An
Lô 49G khu CN Quang Minh
.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
.....

BIÊN BẢN XÁC NHẬN CHỈ SỐ CÔNG TƠ VÀ THÔNG BÁO THANH TOÁN TIỀN ĐIỆN

Công tơ ki ốt 9-10 nhà 4T

Trạm 630

BÊN CHO THUÊ: CÔNG TY TNHH CONG TRÌNH GIAO THÔNG BÌNH AN
Đại diện: Ông Nguyễn Thiết Bình — Chức vụ: Giám đốc
Bà: Nguyễn Thị Hiền — Chức vụ: Kế toán

BÊN THUÊ: Công ty TNHH Thành Công Sơn
Đại diện: — Chức vụ: Giám đốc
Đại diện: — Chức vụ: Kế toán

Cùng nhau xác nhận chỉ số công tơ ghi được và điện năng tiêu thụ từ ngày 29 tháng 04 năm 2026 đến ngày 31 tháng 05 năm 2026 của bên thuê như sau:

STT	Nội dung	No công tơ	Chỉ số cũ	Chỉ số mới	Chỉ số dùng	Hệ số	Đơn giá	Thành tiền	Hao mòn
Giá tăng mới từ 11/10/2024									
								-	
								-	
								-	
								-	
								-	
Giá tăng mới từ 10/05/2025			20,426.00	21,146.50	720.5			2,593,920	
	T1 (TB)	9h			300.2		3,152	946,257	
	T2 (CĐ)	9h			240.2		5,422	1,302,184	
	T3 (TĐ)	6h			180.1		1,918	345,480	
2	T1 (TB)							-	
3	T2 (CĐ)							-	
4	T3 (TĐ)								
	Tiền chi phí quản lý vận hành Công suất phản kháng +Phí cốt phi								
		Cộng						**2,593,920**	
		Thuế VAT 8%						**207,514**	
								2,801,434	

Bằng chữ: #NAME?

Trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày nhận được thông báo này, Công ty TNHH Thành Công Sơn phải thanh toán đầy đủ số tiền điện tiêu thụ trên .

Ngày 31 tháng 05 năm 2026

ĐẠI DIỆN BÊN THUÊ

Vũ Thành Công

ĐẠI DIỆN BÊN CHO THUÊ

Ngô Thị Hiền

Công ty TNHH CTGT Bình An
Lô 49G khu CN Quang Minh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN XÁC NHẬN CHỈ SỐ CÔNG TƠ VÀ THÔNG BÁO THANH TOÁN TIỀN ĐIỆN

Đấu vào Ắt 250A

BÊN CHO THUÊ: CÔNG TY TNHH CONG TRÌNH GIAO THÔNG BÌNH AN **Trạm 630**
Đại diện: Ông Nguyễn Thiết Bình Chức vụ: Giám đốc
Bà: Nguyễn Thị Hiền Chức vụ: Kế toán

BÊN THUÊ: CÔNG TY TNHH THÀNH CÔNG SƠN
Đại diện: Ông Vũ Thành Công Chức vụ: Giám đốc
Đại diện: Chức vụ: Kế toán

Cùng nhau xác nhận chỉ số công tơ ghi được và điện năng tiêu thụ từ ngày 30 tháng 03 năm 2026 đến ngày 29 tháng 04 năm 2026 của bên thuê như sau:

STT	Nội dung	No công tơ	Chỉ số cũ	Chỉ số mới	Chỉ số dùng	Hệ số	Đơn giá	Thành tiền	Hao mòn
Tăng giá từ 0h ngày 10/5/2025			38,471.29	39,044.78	573.5	30		43,260,856	
2	T1 (TB)		25,881.48	26,270.24	388.8	30	1,987	23,173,984	
3	T2 (CĐ)		12,359.00	12,542.51	183.5	30	3,640	20,039,292	
4	T3 (TĐ)		230.81	232.03	1.2	30	1,300	47,580	
1	To				-			-	
2	T1 (TB)				-			-	
3	T2 (CĐ)				-			-	
4	T3 (TĐ)				-			-	
	Tiền nhà vệ sinh, bãi đỗ xe, bãi để vật liệu				-			2,000,000	
	Tiền chi phí quản lý vận hành Công suất phản kháng +Phí cốt phi							400,000	
		Cộng						45,660,856	
		Thuế VAT	8%					3,652,868	
		Cộng						49,313,724	

Bằng chữ: *#NAME?*

Trong thời hạn 01 ngày kể từ ngày nhận được thông báo này, Công ty TNHH Thành Công Sơn thanh toán đầy đủ số tiền điện tiêu thụ trên .

Ngày 29 tháng 04 năm 2026

ĐẠI DIỆN BÊN THUÊ

ĐẠI DIỆN BÊN CHO THUÊ

Công ty TNHH CTGT Bình An
Lô 49G khu CN Quang Minh
.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
.....

BIÊN BẢN XÁC NHẬN CHỈ SỐ CÔNG TƠ VÀ THÔNG BÁO THANH TOÁN TIỀN ĐIỆN

Công tơ ki ốt 9-10 nhà 4T

Trạm 630

BÊN CHO THUÊ: CÔNG TY TNHH CONG TRÌNH GIAO THÔNG BÌNH AN
Đại diện: Ông Nguyễn Thiết Bình — Chức vụ: Giám đốc
Bà: Nguyễn Thị Hiền — Chức vụ: Kế toán

BÊN THUÊ: Công ty TNHH Thành Công Sơn
Đại diện: — Chức vụ: Giám đốc
Đại diện: — Chức vụ: Kế toán

Cùng nhau xác nhận chỉ số công tơ ghi được và điện năng tiêu thụ từ ngày 30 tháng 03 năm 2026 đến ngày 29 tháng 04 năm 2026 của bên thuê như sau:

STT	Nội dung	No công tơ	Chỉ số cũ	Chỉ số mới	Chỉ số dùng	Hệ số	Đơn giá	Thành tiền	Hao mòn
Giá tăng mới từ 11/10/2024									
								-	
								-	
								-	
								-	
								-	
Giá tăng mới từ 10/05/2025			19,858.00	20,426.00	568.0			2,044,895	
	T1 (TB)	9h			236.7		3,152	745,973	
	T2 (CĐ)	9h			189.3		5,422	1,026,565	
	T3 (TĐ)	6h			142.0		1,918	272,356	
2	T1 (TB)							-	
3	T2 (CĐ)							-	
4	T3 (TĐ)								
	Tiền chi phí quản lý vận hành								
	Công suất phản kháng +Phí cốt phi								
		Cộng						2,044,895	
		Thuế VAT 8%						163,592	
								2,208,486	

Bằng chữ: #NAME?

Trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày nhận được thông báo này, Công ty TNHH Thành Công Sơn phải thanh toán đầy đủ số tiền điện tiêu thụ trên .

Ngày 29 tháng 04 năm 2026

ĐẠI DIỆN BÊN THUÊ

ĐẠI DIỆN BÊN CHO THUÊ

Công ty TNHH CTGT Bình An
Lô 49G khu CN Quang Minh
.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
.....

BIÊN BẢN XÁC NHẬN CHỈ SỐ CÔNG TƠ VÀ THÔNG BÁO THANH TOÁN TIỀN ĐIỆN

Công tơ kí ốt 9-10 nhà 4T

Trạm 630

BÊN CHO THUÊ: CÔNG TY TNHH CONG TRÌNH GIAO THÔNG BÌNH AN
Đại diện: Ông Nguyễn Thiết Bình — Chức vụ: Giám đốc
Bà: Nguyễn Thị Hiền — Chức vụ: Kế toán

BÊN THUÊ: Công ty TNHH Thành Công Sơn
Đại diện: — Chức vụ: Giám đốc
Đại diện: — Chức vụ: Kế toán

Cùng nhau xác nhận chỉ số công tơ ghi được và điện năng tiêu thụ từ ngày 28 tháng 02 năm 2026 đến ngày 30 tháng 03 năm 2026 của bên thuê như sau:

STT	Nội dung	No công tơ	Chỉ số cũ	Chỉ số mới	Chỉ số dùng	Hệ số	Đơn giá	Thành tiền	Hao mòn
Giá tăng mới từ 11/10/2024									
								-	
								-	
								-	
								-	
								-	
Giá tăng mới từ 10/05/2025			19,537.50	19,858.00	320.5			1,153,853	
	T1 (TB)	9h			133.5		3,152	420,923	
	T2 (CĐ)	9h			106.8		5,422	579,250	
	T3 (TĐ)	6h			80.1		1,918	153,680	
2	T1 (TB)							-	
3	T2 (CĐ)							-	
4	T3 (TĐ)								
	Tiền chi phí quản lý vận hành								
	Công suất phản kháng +Phí cốt phi								
		Cộng						1,153,853	
		Thuế VAT 8%						92,308	
								1,246,162	

Bằng chữ: #NAME?

Trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày nhận được thông báo này, Công ty TNHH Thành Công Sơn phải thanh toán đầy đủ số tiền điện tiêu thụ trên .

Ngày 30 tháng 03 năm 2026

ĐẠI DIỆN BÊN THUÊ

ĐẠI DIỆN BÊN CHO THUÊ

Công ty TNHH CTGT Bình An
Lô 49G khu CN Quang Minh
.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
.....

BIÊN BẢN XÁC NHẬN CHỈ SỐ CÔNG TƠ VÀ THÔNG BÁO THANH TOÁN TIỀN ĐIỆN

Đấu vào Ất 250A

BÊN CHO THUÊ: CÔNG TY TNHH CONG TRÌNH GIAO THÔNG BÌNH AN **Trạm 630**
Đại diện: Ông Nguyễn Thiết Bình Chức vụ: Giám đốc
Bà: Nguyễn Thị Hiền Chức vụ: Kế toán

BÊN THUÊ: CÔNG TY TNHH THÀNH CÔNG SƠN
Đại diện: Ông Vũ Thành Công Chức vụ: Giám đốc
Đại diện: Chức vụ: Kế toán

Cùng nhau xác nhận chỉ số công tơ ghi được và điện năng tiêu thụ từ ngày 28 tháng 02 năm 2026 đến ngày 30 tháng 03 năm 2026 của bên thuê như sau:

STT	Nội dung	No công tơ	Chỉ số cũ	Chỉ số mới	Chỉ số dùng	Hệ số	Đơn giá	Thành tiền	Hao mòn
Tăng giá từ 0h ngày 10/5/2025			37,873.86	38,471.29	597.4	30		45,257,851	
2	T1 (TB)		25,478.56	25,881.48	402.9	30	1,987	24,018,061	
3	T2 (CĐ)		12,164.50	12,359.00	194.5	30	3,640	21,239,400	
4	T3 (TĐ)		230.80	230.81	0.0	30	1,300	390	
1	To				-			-	
2	T1 (TB)				-			-	
3	T2 (CĐ)				-			-	
4	T3 (TĐ)				-			-	
	Tiền nhà vệ sinh, bãi đỗ xe, bãi để vật liệu				-			2,000,000	
	Tiền chi phí quản lý vận hành Công suất phản kháng +Phí cốt phi							400,000	
		Cộng						**47,657,851**	
		Thuế VAT	8%					**3,812,628**	
		Cộng						**51,470,479**	

Bằng chữ: *#NAME?*

Trong thời hạn 01 ngày kể từ ngày nhận được thông báo này, Công ty TNHH Thành Công Sơn thanh toán đầy đủ số tiền điện tiêu thụ trên .

Ngày 30 tháng 03 năm 2026

ĐẠI DIỆN BÊN THUÊ

ĐẠI DIỆN BÊN CHO THUÊ

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)

Ngày *(day)* **18** tháng *(month)* **03** năm *(year)* **2026**

Mẫu số - Ký hiệu *(Serial No.)*: **1C26TBA**
Số *(Invoice No.)*: **00000085**

Mã của Cơ quan thuế: **002FCC9A92F7BA4B13AD30FFF90CCD16F0**

Đơn vị bán *(Seller)*: **CÔNG TY TNHH CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG BÌNH AN**
MST *(Tax Code)*: **0100627002**
Địa chỉ *(Address)*: **Số nhà 91, Phố Thạch Lỗi, Xã Nội Bài, Thành Phố Hà Nội, Việt Nam**
Điện thoại *(Tel.)*: **02435251036** **Email: binhancompa@gmail.com**
STK *(Account No.)*: **4270141042 - Ngân hàng BIDV - CN Quang Minh**
3160211000253ZB - Ngân hàng Agribank CN sóc Sơn

Người mua *(Buyer)*:
Đơn vị *(Co. name)*: **Công ty TNHH Thành Công Sơn**
MST *(Tax Code)*: **0108060149**
Địa chỉ *(Address)*: **Lô 49G KCN Quang Minh , xã Quang Minh, TP Hà Nội, Việt Nam**
HTTT *(Pay. method)*: **Tiền mặt/Chuyển khoản**
STK *(Account No.)*:

STT *(No.)*	Tên hàng hóa, dịch vụ *(Description)*	ĐVT *(Unit)*	SL *(Quantity)*	Đơn giá *(Unit Price)*	Thành tiền *(Amount)*
1	2	3	4	5	6 = 4 x 5
1	Nước sạch sản xuất từ 15/2 đến 15/3	m3	29	17.000	493.000
2	Nước sạch hao hụt theo tỷ lệ 10%	m3	2,9	17.000	49.300

Cộng tiền hàng *(Sub total)*:	**542.300**
Thuế suất GTGT *(Tax rate)*: **5%** — Cộng tiền thuế GTGT *(VAT amount)*:	**27.115**
Tổng cộng tiền thanh toán *(Total payment)*:	**569.415**

Số tiền viết bằng chữ *(Amount in words)*: **Năm trăm sáu mươi chín nghìn bốn trăm mười lăm đồng chẵn./.**

Người mua hàng *(Buyer)*

Người bán hàng *(Seller)*

Đã được ký điện tử bởi
(Signed digitally by)
CÔNG TY TNHH CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG BÌNH AN
Ngày: 18/03/2026

(Cần kiểm tra đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)

Giải pháp Hóa đơn Điện tử được cung cấp bởi **Công ty Cổ phần Bkav** - MST 0101360697 - ĐT 1900 545414 - **http://ehoadon.vn**
Hóa đơn Điện tử (HĐĐT) được tra cứu trực tuyến tại **http://tracuu.ehoadon.vn**. Mã tra cứu HĐĐT này: **NQY8RYUWKGC**

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)

Ngày *(day)* **16** tháng *(month)* **04** năm *(year)* **2026**

Mẫu số - Ký hiệu *(Serial No.)*: **1C26TBA**
Số *(Invoice No.)*: **00000130**

Mã của Cơ quan thuế: **00CE2E83F972494FC5BA819B653905074A**

Đơn vị bán *(Seller)*: **CÔNG TY TNHH CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG BÌNH AN**
MST *(Tax Code)*: **0100627002**
Địa chỉ *(Address)*: **Số nhà 91, Phố Thạch Lỗi, Xã Nội Bài, Thành Phố Hà Nội, Việt Nam**
Điện thoại *(Tel.)*: **02435251036** **Email: binhancompa@gmail.com**
STK *(Account No.)*: **4270141042 - Ngân hàng BIDV - CN Quang Minh**
3160211000253ZB - Ngân hàng Agribank CN sóc Sơn

Người mua *(Buyer)*:
Đơn vị *(Co. name)*: **Công ty TNHH Thành Công Sơn**
MST *(Tax Code)*: **0108060149**
Địa chỉ *(Address)*: **Lô 49G KCN Quang Minh , xã Quang Minh, TP Hà Nội, Việt Nam**
HTTT *(Pay. method)*: **Tiền mặt/Chuyển khoản**
STK *(Account No.)*:

STT *(No.)*	Tên hàng hóa, dịch vụ *(Description)*	ĐVT *(Unit)*	SL *(Quantity)*	Đơn giá *(Unit Price)*	Thành tiền *(Amount)*
1	2	3	4	5	6 = 4 x 5
1	Nước sạch	M3	16	17.000	272.000
2	Tỷ lệ hao hụt nước sạch 10%	M3	1,6	17.000	27.200

Cộng tiền hàng *(Sub total)*:	**299.200**
Thuế suất GTGT *(Tax rate)*: **5%** — Cộng tiền thuế GTGT *(VAT amount)*:	**14.960**
Tổng cộng tiền thanh toán *(Total payment)*:	**314.160**

Số tiền viết bằng chữ *(Amount in words)*: **Ba trăm mười bốn nghìn một trăm sáu mươi đồng chẵn./.**

Người mua hàng *(Buyer)*

Người bán hàng *(Seller)*

Đã được ký điện tử bởi
(Signed digitally by)
CÔNG TY TNHH CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG BÌNH AN
Ngày: 16/04/2026

(Cần kiểm tra đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)

Giải pháp Hóa đơn Điện tử được cung cấp bởi **Công ty Cổ phần Bkav** - MST 0101360697 - ĐT 1900 545414 - **http://ehoadon.vn**
Hóa đơn Điện tử (HĐĐT) được tra cứu trực tuyến tại **http://tracuu.ehoadon.vn**. Mã tra cứu HĐĐT này: **XRYRRVZ6LD2**

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)

Ngày *(day)* **16** tháng *(month)* **05** năm *(year)* **2026**

Mẫu số - Ký hiệu *(Serial No.)*: **1C26TBA**
Số *(Invoice No.)*: **00000166**

Mã của Cơ quan thuế: **004358689639E044ED890338CC62E7F31C**

Đơn vị bán *(Seller)*: **CÔNG TY TNHH CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG BÌNH AN**
MST *(Tax Code)*: **0100627002**
Địa chỉ *(Address)*: **Số nhà 91, Phố Thạch Lỗi, Xã Nội Bài, Thành Phố Hà Nội, Việt Nam**
Điện thoại *(Tel.)*: **02435251036** **Email: binhancompa@gmail.com**
STK *(Account No.)*: **4270141042 - Ngân hàng BIDV - CN Quang Minh**
3160211000253ZB - Ngân hàng Agribank CN sóc Sơn

Người mua *(Buyer)*:
Đơn vị *(Co. name)*: **Công ty TNHH Thành Công Sơn**
MST *(Tax Code)*: **0108060149**
Địa chỉ *(Address)*: **Lô 49G KCN Quang Minh , xã Quang Minh, TP Hà Nội, Việt Nam**
HTTT *(Pay. method)*: **Tiền mặt/Chuyển khoản**
STK *(Account No.)*:

STT *(No.)*	Tên hàng hóa, dịch vụ *(Description)*	ĐVT *(Unit)*	SL *(Quantity)*	Đơn giá *(Unit Price)*	Thành tiền *(Amount)*
1	2	3	4	5	6 = 4 x 5
1	Nước sạch từ 15/4 đến 15/5	m3	14	17.000	238.000
2	Tỷ lệ nước sạch hao hụt 10%	m3	1,4	17.000	23.800

Cộng tiền hàng *(Sub total)*:	**261.800**
Thuế suất GTGT *(Tax rate)*: **5%** — Cộng tiền thuế GTGT *(VAT amount)*:	**13.090**
Tổng cộng tiền thanh toán *(Total payment)*:	**274.890**

Số tiền viết bằng chữ *(Amount in words)*: **Hai trăm bảy mươi bốn nghìn tám trăm chín mươi đồng chẵn./.**

Người mua hàng *(Buyer)*

Người bán hàng *(Seller)*

Đã được ký điện tử bởi
(Signed digitally by)
CÔNG TY TNHH CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG BÌNH AN
Ngày: 16/05/2026

(Cần kiểm tra đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)

Giải pháp Hóa đơn Điện tử được cung cấp bởi **Công ty Cổ phần Bkav** - MST 0101360697 - ĐT 1900 545414 - **http://ehoadon.vn**
Hóa đơn Điện tử (HĐĐT) được tra cứu trực tuyến tại **http://tracuu.ehoadon.vn**. Mã tra cứu HĐĐT này: **NT03ZTNPJ0C**

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)

Ngày *(day)* **18** tháng *(month)* **06** năm *(year)* **2026**

Mẫu số - Ký hiệu *(Serial No.)*: **1C26TBA**
Số *(Invoice No.)*: **00000208**

Mã của Cơ quan thuế: **00B5B727C5DF8849F7B1636E29F90DB142**

Đơn vị bán *(Seller)*: **CÔNG TY TNHH CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG BÌNH AN**
MST *(Tax Code)*: **0100627002**
Địa chỉ *(Address)*: **Số nhà 91, Phố Thạch Lỗi, Xã Nội Bài, Thành Phố Hà Nội, Việt Nam**
Điện thoại *(Tel.)*: **02435251036** **Email: binhancompa@gmail.com**
STK *(Account No.)*: **4270141042 - Ngân hàng BIDV - CN Quang Minh**
3160211000253ZB - Ngân hàng Agribank CN sóc Sơn

Người mua *(Buyer)*:
Đơn vị *(Co. name)*: **Công ty TNHH Thành Công Sơn**
MST *(Tax Code)*: **0108060149**
Địa chỉ *(Address)*: **Lô 49G KCN Quang Minh , xã Quang Minh, TP Hà Nội, Việt Nam**
HTTT *(Pay. method)*: **Tiền mặt/Chuyển khoản**
STK *(Account No.)*:

STT *(No.)*	Tên hàng hóa, dịch vụ *(Description)*	ĐVT *(Unit)*	SL *(Quantity)*	Đơn giá *(Unit Price)*	Thành tiền *(Amount)*
1	2	3	4	5	6 = 4 x 5
1	Nước sạch sản xuất từ 15/5 đến 15/6	m3	8	17.000	136.000
2	Nước sạch hao hụt 30%	m3	2,4	17.000	40.800

Cộng tiền hàng *(Sub total)*:	**176.800**
Thuế suất GTGT *(Tax rate)*: **5%** — Cộng tiền thuế GTGT *(VAT amount)*:	**8.840**
Tổng cộng tiền thanh toán *(Total payment)*:	**185.640**

Số tiền viết bằng chữ *(Amount in words)*: **Một trăm tám mươi lăm nghìn sáu trăm bốn mươi đồng chẵn./.**

Người mua hàng *(Buyer)*

Người bán hàng *(Seller)*

Đã được ký điện tử bởi
(Signed digitally by)
CÔNG TY TNHH CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG BÌNH AN
Ngày: 18/06/2026

(Cần kiểm tra đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)

Giải pháp Hóa đơn Điện tử được cung cấp bởi **Công ty Cổ phần Bkav** - MST 0101360697 - ĐT 1900 545414 - **http://ehoadon.vn**
Hóa đơn Điện tử (HĐĐT) được tra cứu trực tuyến tại **http://tracuu.ehoadon.vn**. Mã tra cứu HĐĐT này: **VU78D7JUBA4**

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)

Ngày *(day)* **31** tháng *(month)* **07** năm *(year)* **2026**

Mẫu số - Ký hiệu *(Serial No.)*: **1C26TBA**
Số *(Invoice No.)*: **00000279**

Mã của Cơ quan thuế: **0051F14E9AD70149FC8F1DF745D57FE7D4**

Đơn vị bán *(Seller)*: **CÔNG TY TNHH CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG BÌNH AN**
MST *(Tax Code)*: **0100627002**
Địa chỉ *(Address)*: **Số nhà 91, Phố Thạch Lỗi, Xã Nội Bài, Thành Phố Hà Nội, Việt Nam**
Điện thoại *(Tel.)*: **02435251036** **Email: binhancompa@gmail.com**
STK *(Account No.)*: **4270141042 - Ngân hàng BIDV - CN Quang Minh**
3160211000253ZB - Ngân hàng Agribank CN sóc Sơn

Người mua *(Buyer)*:
Đơn vị *(Co. name)*: **Công ty TNHH Thành Công Sơn**
MST *(Tax Code)*: **0108060149**
Địa chỉ *(Address)*: **Lô 49G KCN Quang Minh , xã Quang Minh, TP Hà Nội, Việt Nam**
HTTT *(Pay. method)*: **Tiền mặt/Chuyển khoản**
STK *(Account No.)*:

STT *(No.)*	Tên hàng hóa, dịch vụ *(Description)*	ĐVT *(Unit)*	SL *(Quantity)*	Đơn giá *(Unit Price)*	Thành tiền *(Amount)*
1	2	3	4	5	6 = 4 x 5
1	Nước sạch sản xuất từ 15/6 đến 15/7	m3	9	17.000	153.000
2	Tỷ lệ Nước sạch hao hụt 45%	m3	4,05	17.000	68.850

Cộng tiền hàng *(Sub total)*:	**221.850**
Thuế suất GTGT *(Tax rate)*: **5%** — Cộng tiền thuế GTGT *(VAT amount)*:	**11.093**
Tổng cộng tiền thanh toán *(Total payment)*:	**232.943**

Số tiền viết bằng chữ *(Amount in words)*: **Hai trăm ba mươi hai nghìn chín trăm bốn mươi ba đồng chẵn./.**

Người mua hàng *(Buyer)*

Người bán hàng *(Seller)*

Đã được ký điện tử bởi
(Signed digitally by)
CÔNG TY TNHH CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG BÌNH AN
Ngày: 31/07/2026

(Cần kiểm tra đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)

Giải pháp Hóa đơn Điện tử được cung cấp bởi **Công ty Cổ phần Bkav** - MST 0101360697 - ĐT 1900 545414 - **http://ehoadon.vn**
Hóa đơn Điện tử (HĐĐT) được tra cứu trực tuyến tại **http://tracuu.ehoadon.vn**. Mã tra cứu HĐĐT này: **MVPCPTOWFJD**

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)

Ngày *(day)* **19** tháng *(month)* **03** năm *(year)* **2026**

Mẫu số - Ký hiệu *(Serial No.)*: **1C26TBA**
Số *(Invoice No.)*: **00000090**

Mã của Cơ quan thuế: **00DA7EE9D891274F2397C17CF66B55FCE5**

Đơn vị bán *(Seller)*: **CÔNG TY TNHH CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG BÌNH AN**
MST *(Tax Code)*: **0100627002**
Địa chỉ *(Address)*: **Số nhà 91, Phố Thạch Lỗi, Xã Nội Bài, Thành Phố Hà Nội, Việt Nam**
Điện thoại *(Tel.)*: **02435251036** **Email: binhancompa@gmail.com**
STK *(Account No.)*: **4270141042 - Ngân hàng BIDV - CN Quang Minh**
3160211000253ZB - Ngân hàng Agribank CN sóc Sơn

Người mua *(Buyer)*:
Đơn vị *(Co. name)*: **Công ty TNHH Thành Công Sơn**
MST *(Tax Code)*: **0108060149**
Địa chỉ *(Address)*: **Lô 49G KCN Quang Minh , xã Quang Minh, TP Hà Nội, Việt Nam**
HTTT *(Pay. method)*: **Tiền mặt/Chuyển khoản**
STK *(Account No.)*:

STT *(No.)*	Tên hàng hóa, dịch vụ *(Description)*	ĐVT *(Unit)*	SL *(Quantity)*	Đơn giá *(Unit Price)*	Thành tiền *(Amount)*
1	2	3	4	5	6 = 4 x 5
1	Thu gom xử lý nước thải 15/02 đến 15/03/2026	m3	25,52	15.500	395.560
2	Truy Thu giá Phí thu gom xử lý nước thải tháng 2	m3	42	1.200	50.400

Cộng tiền hàng *(Sub total)*:	**445.960**
Thuế suất GTGT *(Tax rate)*: **8%** — Cộng tiền thuế GTGT *(VAT amount)*:	**35.677**
Tổng cộng tiền thanh toán *(Total payment)*:	**481.637**

Số tiền viết bằng chữ *(Amount in words)*: **Bốn trăm tám mươi mốt nghìn sáu trăm ba mươi bảy đồng chẵn./.**

Người mua hàng *(Buyer)*

Người bán hàng *(Seller)*

Đã được ký điện tử bởi
(Signed digitally by)
CÔNG TY TNHH CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG BÌNH AN
Ngày: 19/03/2026

(Cần kiểm tra đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)

Giải pháp Hóa đơn Điện tử được cung cấp bởi **Công ty Cổ phần Bkav** - MST 0101360697 - ĐT 1900 545414 - **http://ehoadon.vn**
Hóa đơn Điện tử (HĐĐT) được tra cứu trực tuyến tại **http://tracuu.ehoadon.vn**. Mã tra cứu HĐĐT này: **XQZER4CP4K2**

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)

Ngày *(day)* **16** tháng *(month)* **04** năm *(year)* **2026**

Mẫu số - Ký hiệu *(Serial No.)*: **1C26TBA**
Số *(Invoice No.)*: **00000134**

Mã của Cơ quan thuế: **003020EAC9CA0B469C9652B7AE00515C59**

Đơn vị bán *(Seller)*: **CÔNG TY TNHH CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG BÌNH AN**
MST *(Tax Code)*: **0100627002**
Địa chỉ *(Address)*: **Số nhà 91, Phố Thạch Lỗi, Xã Nội Bài, Thành Phố Hà Nội, Việt Nam**
Điện thoại *(Tel.)*: **02435251036** **Email: binhancompa@gmail.com**
STK *(Account No.)*: **4270141042 - Ngân hàng BIDV - CN Quang Minh**
3160211000253ZB - Ngân hàng Agribank CN sóc Sơn

Người mua *(Buyer)*:
Đơn vị *(Co. name)*: **Công ty TNHH Thành Công Sơn**
MST *(Tax Code)*: **0108060149**
Địa chỉ *(Address)*: **Lô 49G KCN Quang Minh , xã Quang Minh, TP Hà Nội, Việt Nam**
HTTT *(Pay. method)*: **Tiền mặt/Chuyển khoản**
STK *(Account No.)*:

STT *(No.)*	Tên hàng hóa, dịch vụ *(Description)*	ĐVT *(Unit)*	SL *(Quantity)*	Đơn giá *(Unit Price)*	Thành tiền *(Amount)*
1	2	3	4	5	6 = 4 x 5
1	Thu gom xử lý nước thải 15/03 đến 15/04/2026	M3	14,08	15.500	218.240

Cộng tiền hàng *(Sub total)*:	**218.240**
Thuế suất GTGT *(Tax rate)*: **8%** — Cộng tiền thuế GTGT *(VAT amount)*:	**17.459**
Tổng cộng tiền thanh toán *(Total payment)*:	**235.699**

Số tiền viết bằng chữ *(Amount in words)*: **Hai trăm ba mươi lăm nghìn sáu trăm chín mươi chín đồng chẵn./.**

Người mua hàng *(Buyer)*

Người bán hàng *(Seller)*

Đã được ký điện tử bởi
(Signed digitally by)
CÔNG TY TNHH CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG BÌNH AN
Ngày: 16/04/2026

(Cần kiểm tra đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)

Giải pháp Hóa đơn Điện tử được cung cấp bởi **Công ty Cổ phần Bkav** - MST 0101360697 - ĐT 1900 545414 - **http://ehoadon.vn**
Hóa đơn Điện tử (HĐĐT) được tra cứu trực tuyến tại **http://tracuu.ehoadon.vn**. Mã tra cứu HĐĐT này: **WRYU94K1OH3**

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)

Ngày *(day)* **16** tháng *(month)* **05** năm *(year)* **2026**

Mẫu số - Ký hiệu *(Serial No.)*: **1C26TBA**
Số *(Invoice No.)*: **00000173**

Mã của Cơ quan thuế: **001035E5718E594C35A6783C14CA521AD2**

Đơn vị bán *(Seller)*: **CÔNG TY TNHH CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG BÌNH AN**
MST *(Tax Code)*: **0100627002**
Địa chỉ *(Address)*: **Số nhà 91, Phố Thạch Lỗi, Xã Nội Bài, Thành Phố Hà Nội, Việt Nam**
Điện thoại *(Tel.)*: **02435251036** **Email: binhancompa@gmail.com**
STK *(Account No.)*: **4270141042 - Ngân hàng BIDV - CN Quang Minh**
3160211000253ZB - Ngân hàng Agribank CN sóc Sơn

Người mua *(Buyer)*:
Đơn vị *(Co. name)*: **Công ty TNHH Thành Công Sơn**
MST *(Tax Code)*: **0108060149**
Địa chỉ *(Address)*: **Lô 49G KCN Quang Minh , xã Quang Minh, TP Hà Nội, Việt Nam**
HTTT *(Pay. method)*: **Tiền mặt/Chuyển khoản**
STK *(Account No.)*:

STT *(No.)*	Tên hàng hóa, dịch vụ *(Description)*	ĐVT *(Unit)*	SL *(Quantity)*	Đơn giá *(Unit Price)*	Thành tiền *(Amount)*
1	2	3	4	5	6 = 4 x 5
1	Thu gom xử lý nước thải 15/04 đến 15/05/2026	m3	12,32	15.500	190.960

Cộng tiền hàng *(Sub total)*:	**190.960**
Thuế suất GTGT *(Tax rate)*: **8%** — Cộng tiền thuế GTGT *(VAT amount)*:	**15.277**
Tổng cộng tiền thanh toán *(Total payment)*:	**206.237**

Số tiền viết bằng chữ *(Amount in words)*: **Hai trăm lẻ sáu nghìn hai trăm ba mươi bảy đồng chẵn./.**

Người mua hàng *(Buyer)*

Người bán hàng *(Seller)*

Đã được ký điện tử bởi
(Signed digitally by)
CÔNG TY TNHH CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG BÌNH AN
Ngày: 16/05/2026

(Cần kiểm tra đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)

Giải pháp Hóa đơn Điện tử được cung cấp bởi **Công ty Cổ phần Bkav** - MST 0101360697 - ĐT 1900 545414 - **http://ehoadon.vn**
Hóa đơn Điện tử (HĐĐT) được tra cứu trực tuyến tại **http://tracuu.ehoadon.vn**. Mã tra cứu HĐĐT này: **WT0534BX0X3**

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)

Ngày *(day)* **18** tháng *(month)* **06** năm *(year)* **2026**

Mẫu số - Ký hiệu *(Serial No.)*: **1C26TBA**
Số *(Invoice No.)*: **00000211**

Mã của Cơ quan thuế: **00F1BEB773863A46E88A572E041A3B38E0**

Đơn vị bán *(Seller)*: **CÔNG TY TNHH CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG BÌNH AN**
MST *(Tax Code)*: **0100627002**
Địa chỉ *(Address)*: **Số nhà 91, Phố Thạch Lỗi, Xã Nội Bài, Thành Phố Hà Nội, Việt Nam**
Điện thoại *(Tel.)*: **02435251036** **Email: binhancompa@gmail.com**
STK *(Account No.)*: **4270141042 - Ngân hàng BIDV - CN Quang Minh**
3160211000253ZB - Ngân hàng Agribank CN sóc Sơn

Người mua *(Buyer)*:
Đơn vị *(Co. name)*: **Công ty TNHH Thành Công Sơn**
MST *(Tax Code)*: **0108060149**
Địa chỉ *(Address)*: **Lô 49G KCN Quang Minh , xã Quang Minh, TP Hà Nội, Việt Nam**
HTTT *(Pay. method)*: **Tiền mặt/Chuyển khoản**
STK *(Account No.)*:

STT *(No.)*	Tên hàng hóa, dịch vụ *(Description)*	ĐVT *(Unit)*	SL *(Quantity)*	Đơn giá *(Unit Price)*	Thành tiền *(Amount)*
1	2	3	4	5	6 = 4 x 5
1	Phí thu gom xử lý nước thải15/5 đến 15/6	m3	8,32	15.500	128.960

Cộng tiền hàng *(Sub total)*:	**128.960**
Thuế suất GTGT *(Tax rate)*: **8%** — Cộng tiền thuế GTGT *(VAT amount)*:	**10.317**
Tổng cộng tiền thanh toán *(Total payment)*:	**139.277**

Số tiền viết bằng chữ *(Amount in words)*: **Một trăm ba mươi chín nghìn hai trăm bảy mươi bảy đồng chẵn./.**

Người mua hàng *(Buyer)*

Người bán hàng *(Seller)*

Đã được ký điện tử bởi
(Signed digitally by)
CÔNG TY TNHH CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG BÌNH AN
Ngày: 18/06/2026

(Cần kiểm tra đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)

Giải pháp Hóa đơn Điện tử được cung cấp bởi **Công ty Cổ phần Bkav** - MST 0101360697 - ĐT 1900 545414 - **http://ehoadon.vn**
Hóa đơn Điện tử (HĐĐT) được tra cứu trực tuyến tại **http://tracuu.ehoadon.vn**. Mã tra cứu HĐĐT này: **UU79RDAW2F5**

ChôCỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG

Chuyển giao trách nhiệm thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải

Số: 19.06.2026/HĐ/XLCT

- Căn cứ luật doanh nghiệp (sửa đổi) và luật dân sự (sửa đổi) nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

- Căn cứ Luật số: 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020 của Quốc hội về bảo vệ môi trường;

- Căn cứ Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Môi trường;

- Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật bảo vệ môi trường;

- Căn cứ giấy phép hành nghề Xử lý chất thải nguy hại số 1-2-3.009VX của Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp cho Công ty TNHH môi trường Công nghiệp Xanh lần thứ 2 ngày 10/9/2021;

- Căn cứ khả năng và nhu cầu của các bên.

Hôm nay, ngày 19 tháng 06 năm 2026, hợp đồng vận chuyển và xử lý chất thải được lập bởi các Bên như sau:

1. Chủ nguồn thải (Bên A)
CÔNG TY TNHH THÀNH CÔNG SƠN
Địa chỉ : Lô 49G, KCN Quang Minh, xã Quang Minh, TP Hà Nội, Việt Nam,

Mã số thuế : 0108060149
Điện thoại : 0946669008

Tài khoản số :1031115836394 tại Ngân hàng TMCP Quân Đội - CN Vĩnh Phúc - PGD Phúc Yên
Người đại diện: Ông **Vũ Thành Công** Chức vụ: Giám đốc

2. Chủ thu gom, vận chuyển, xử lý (Bên B)
CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG CÔNG NGHIỆP XANH

Địa chỉ : Tổ Xuân Mai 1, Phường Phúc Yên, tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

Điện thoại : 0211.2219010

Mã số thuế : 0102169887

Tài khoản số : 6789 666888 tại Ngân hàng TMCP Quân Đội - CN Vĩnh Phúc - PGD Phúc Yên
Người đại diện: Ông **Đỗ Huy Thắng** Chức vụ: Giám đốc

Hai bên cùng thống nhất thoả thuận nội dung hợp đồng lưu giữ và xử lý chất thải như sau:

<u>Điều 1.</u> Bên A thuê bên B thực hiện các công việc sau:

Tiếp nhận và xử lý chất thải của bên A theo đúng quy định của pháp luật Việt Nam về môi trường.

<u>Điều 2.</u> Danh mục chất thải, phương án xử lý, địa điểm, thời gian giao nhận, phương tiện vận chuyển và đơn giá:

STT	Nội dung công việc	ĐVT	Đơn giá(vnđ)
1	Vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại và chất thải công nghiệp thông thường	Kg	10.000.000 đồng/chuyến

* Ghi chú:

Khối lượng định mực mỗi chuyến là ≤ 1000kg. Trong trường hợp khối lượng thu gom >1000 Kg thì tính phí bổ sung cho phần khối lượng ngoài định mức là 5000 đ/01kg.

Đơn giá chưa bao gồm thuế VAT

Chi phí trên đã bao gồm chi phí vận chuyển chất thải Bên A đến nơi xử lý.

Bên B chỉ tiếp nhận xử lý các chất thải được phép xử lý quy định tại giấy phép quản lý chất thải của bên B, không tiếp nhận xử lý các loại chất thải không có trong giấy phép.

2. Địa điểm giao nhận chất thải: Tại phân xưởng của bên A (Lô 49G-Khu công nghiệp Quang Minh, xã Quang Minh, TP Hà Nội).

Bên A thông báo lịch giao chất thải cho bên B trước 02 ngày để thu xếp phương tiện.

3. Địa điểm xử lý chất thải: Tại Trung tâm tái chế phế thải và xử lý chất thải – TDP Thanh Cao – Phường Xuân Hòa - Tỉnh Phú Thọ.

<u>Điều 3.</u> Phương thức thanh toán:

1- Ngay sau khi ký hợp đồng, bên A tạm ứng cho bên B số tiền là 10.800.000 đồng. Số tiền này sẽ được trừ vào lần thanh toán đầu tiên. Trong trường hợp hết hạn hợp đồng mà hai bên không thực hiện việc giao nhận chất thải thì số tiền tạm ứng sẽ được tính là phí quản lý hợp đồng và không được hoàn lại.

2- Sau mỗi đợt giao nhận hàng, hai bên căn cứ vào khối lượng thực tế để lập biên bản giao nhận chất thải công nghiệp cho từng chuyến, lập bảng tổng hợp khối lượng cho từng đợt làm cơ sở quyết toán cho từng đợt.

3- Phương thức thanh toán: Bên A thanh toán khối lượng cho bên B trong khoảng thời gian 30 (Ba mươi) ngày kể từ khi hai bên ký biên bản tổng hợp khối lượng chất thải và bên A nhận được hoá đơn tài chính hợp lệ.

4- Hình thức thanh toán: Bằng chuyển khoản

<u>Điều 4:</u> Trách nhiệm và quyền hạn của mỗi bên

1. Trách nhiệm và quyền hạn của bên A.

- Chịu trách nhiệm sắp xếp kho lưu giữ; đảm bảo thành phần chất thải đúng như đã thông báo, tuyệt đối không trộn lẫn các loại chất thải với nhau, ghi rõ tên, loại chất thải trên bao bì thu chứa. Trong trường hợp có sự thay đổi về thành phần chất thải Bên A phải thông báo trước cho Bên B để có phương án giải quyết kịp thời và điều chỉnh giá thành xử lý cho phù hợp.

- Chất thải công nghiệp và nguy hại phải được kiểm soát theo thông tư 02/2022/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên môi trường.

- Bên A có quyền kiểm tra giám sát quá trình xử lý chất thải của mình, việc giám sát, kiểm tra này không làm ảnh hưởng đến các hoạt động sản xuất của Bên B

- Thanh toán đầy đủ và đúng hạn cho bên B sau khi đã có biên bản tổng hợp xác nhận khối lượng giao nhận được đại diện hai bên ký xác nhận và nhận đủ hoá đơn giá trị gia tăng hợp lệ.

2. Trách nhiệm và quyền hạn của bên B.

- Chịu trách nhiệm xử lý chất thải theo đúng các quy định của Việt Nam về bảo vệ môi trường hiện hành.

- Cùng Bên A xác nhận khối lượng chất thải giao nhận để làm cơ sở nghiệm thu và thanh toán hàng tháng.

- Thông tin đầy đủ cho Bên A về các vấn đề phát sinh trong quá trình xử lý.

- Hoàn thiện Chứng từ chất thải nguy hại sau khi xử lý xong và trả lại cho bên A kèm theo biên bản hoàn thành xử lý trong thời hạn không quá 3 tháng kể từ ngày nhận chất thải.

- Bên B có thể nghiên cứu áp dụng các phương án xử lý khác hoặc tái chế trên cơ sở tuân thủ các quy định về môi trường.

<u>Điều 5.</u> Các điều khoản chung:

1- Hai bên cam kết thực hiện đầy đủ các điều khoản của hợp đồng này, trong khi thực hiện có vấn đề gì vướng mắc hai bên phải chủ động gặp nhau để giải quyết trên tinh thần thương lượng và hợp tác, không làm tổn hại đến lợi ích của mỗi bên.

2- Trong thời hạn hợp đồng còn hiệu lực không được tự ý chấm dứt hợp đồng. Nếu một trong hai bên muốn chấm dứt hợp đồng phải thông báo bằng văn bản trước cho bên kia 30 ngày kể từ ngày chấm dứt hợp đồng.

3- Mọi sửa đổi bổ sung của hợp đồng phải được lập thành văn bản kèm theo hợp đồng chỉ có giá trị khi có đầy đủ chữ ký xác nhận của đại diện có thẩm quyền ở cả hai bên.

4- Mọi tranh chấp phát sinh từ hợp đồng này nếu không được các bên thương lượng và hoà giải được với nhau sẽ được giải quyết tại toà án tỉnh Phú Thọ.

<u>Điều 6.</u> Hiệu lực của hợp đồng:

1- Hợp đồng này có hiệu lực 01 năm, kể từ ngày ký.

2- Hợp đồng được lập thành 04 bản bằng tiếng Việt Nam, mỗi bên giữ 02 bản, cùng có giá trị như nhau về mặt pháp lý và là cơ sở để hai bên làm nghiệm thu thanh toán hợp đồng.

3- Hợp đồng này chỉ có giá trị đối với hai Bên (A và B), không có hiệu lực với bất cứ Bên thứ ba nào khác.

ĐẠI DIỆN BÊN A	**ĐẠI DIỆN BÊN B**
CÔNG TY TNHH THÀNH CÔNG SƠN	CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG CÔNG NGHIỆP XANH
GIÁM ĐỐC	GIÁM ĐỐC
Vũ Thành Công	Đỗ Huy Thắng

TỈNH/THÀNH PHỐ
PHÚ THỌ

CHỨNG TỪ CHẤT THẢI NGUY HẠI

Số: 01/2026/1-2-3.009.VX/TCS

1. Chủ CS DV XL CTNH 1: Công ty TNHH Môi Trường Công Nghiệp Xanh — Mã số QLCTNH: 1-2-3.009.VX

Địa chỉ văn phòng: Tổ dân phố Xuân Mai, Phường Phúc Yên, Tỉnh Phú Thọ — ĐT: 0211.221.9010

Địa chỉ cơ sở: Tổ dân phố Ngọc Thanh, Phường Xuân Hòa, Tỉnh Phú Thọ — ĐT: 0211.221.9010/ 2479880

2. Chủ CS DV XL CTNH 2:..... Mã số QLCTNH: .....

Địa chỉ văn phòng:.....ĐT: .....

Địa chỉ cơ sở (nơi tái sử dụng):..... ĐT: .....

3. Chủ nguồn thải: CÔNG TY TNHH THÀNH CÔNG SƠN — GP môi trường/Mã số QLCTNH: .....

Địa chỉ văn phòng: Lô 49G, KCN Quang Minh, xã Quang Minh, TP Hà Nội, Việt Nam — ĐT: 0946669008

Địa chỉ cơ sở: Lô 49G, KCN Quang Minh, xã Quang Minh, TP Hà Nội, Việt Nam — ĐT: 0946669008

4. Kê khai CTNH chuyển giao (sử dụng thêm trang phụ lục cho bảng dưới đây nếu không ghi đủ)

Số TT	Tên CTNH	Trạng thái tồn tại			Mã CTNH	Số lượng (kg)	Phương pháp xử lý #
		Rắn	Lỏng	Bùn			
1	Cặn bã sơn	x			08 01 03	847	Thiêu đốt
2	Găng tay, giẻ lau dính dầu	x			18 02 01	73	Thiêu đốt
3	Vật thể mài đã qua sử dụng	x			07 03 10	56	Thiêu đốt
4	Bóng đèn huỳnh quang thải	x			16 01 06	7	Nghiền, phân tách
5	Bao bì cứng bằng kim loại thải	x			18 01 02	100	Thiêu đốt

Ghi lần lượt ký hiệu của phương pháp xử lý đã áp dụng đối với từng CTNH: TC (Tận thu/tái chế); TH (Trung hoà); PT (Phân tách/chiết/lọc/kết tủa); OH (Oxy hoá); SH (Sinh học); ĐX (Đồng xử lý); TĐ (Thiêu đốt); HR (Hoá rắn); CL (Cô lập/đóng kén); C (Chôn lấp); Khác (ghi rõ tên phương pháp); Trường hợp tái sử dụng thì ghi: TSD

5. Xuất khẩu CTNH (nếu có).....Nước nhập khẩu:.....Cửa khẩu nhập .....

Số hiệu phương tiện:.....Ngày xuất cảng:.....Cửa khẩu xuất: .....

7. Xác nhận việc tiếp nhận đủ số lượng và loại CTNH như kê khai ở mục 4 — Số hiệu phương tiện vận chuyển: 88H 01658

7.1. Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 1/Đơn vị vận chuyển: Bùi Văn Sơn Ký: Sơn Ngày: 10/09/2026

7.2. Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 2 :..... Ký:.....Ngày:.....

6. Chủ nguồn thải xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 1-4 (hoặc 5)

Phú Thọ, ngày 10 tháng 09 năm 2026

Chức danh người ký

(chữ ký, đóng dấu)

CÔNG TY TNHH THÀNH CÔNG SƠN

GIÁM ĐỐC

Vũ Thành Công

8. Chủ CS DV XL CTNH (cuối cùng) xác nhận đã hoàn thành việc xử lý an toàn tất cả CTNH bằng các phương pháp như kê khai ở mục 4.

Phú Thọ, ngày 15 tháng 09 năm 2026

Chức danh người ký

(chữ ký, đóng dấu)

CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG CÔNG NGHIỆP XANH TỈNH PHÚ THỌ

GIÁM ĐỐC

Đỗ Huy Thắng

@Liên số: 1☐ - 2☐ - 3☐ - 4☑

Ghi chú : .....(ghi rõ trong trường hợp lô CTNH trong chứng từ không được xử lý quá 6 tháng từ ngày tiếp nhận từ CNT)

BỘ CÔNG AN
CẢNH SÁT PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Số: 158 /TD-PCCC-P3

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số PC03
Ban hành kèm theo Thông tư số 66/2014/TT-BCA ngày 16/12/2014

GIẤY CHỨNG NHẬN
THẨM DUYỆT THIẾT KẾ VỀ PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY

Căn cứ Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;

Căn cứ Điều 7 Thông tư số 66/2014/TT-BCA ngày 16/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;

Xét hồ sơ, văn bản đề nghị thẩm duyệt về phòng cháy và chữa cháy số 282/CV-PCCC ngày 28/02/2017 của Công ty TNHH công trình giao thông Bình An.

Người đại diện là ông/bà: Nguyễn Thiết Bình Chức danh: Giám đốc

CẢNH SÁT PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY TP HÀ NỘI
CHỨNG NHẬN

Công trình: Xây mới 02 nhà xưởng (29m x77m), 01 nhà xưởng (25m x 64m) và 02 khối nhà trọ, kiot bán hàng thuộc dự án: "Đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất cấu kiện bê tông đúc sẵn, thép nguyên liệu và thành phẩm".

Chủ đầu tư: Công ty TNHH công trình giao thông Bình An.

Địa điểm xây dựng: Khu công nghiệp Quang Minh, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội.

Đơn vị thiết kế: Công ty cổ phần xây dựng Kim Hoa, Công ty TNHH đầu tư & phát triển công nghệ đa quốc gia.

Đã được thẩm duyệt về phòng cháy và chữa cháy các nội dung sau:

- Bậc chịu lửa, giao thông phục vụ chữa cháy, khoảng cách PCCC, bố trí mặt bằng, lối ra thoát nạn.
- Hệ thống báo cháy tự động, hệ thống họng nước chữa cháy trong nhà, họng nhận nước từ xe chữa cháy; trang bị bình chữa cháy, phương tiện chiếu sáng sự cố và chỉ dẫn thoát nạn.

Theo các tài liệu, bản vẽ ghi ở trang 2.

- Thi công theo đúng thiết kế được thẩm duyệt về PCCC; công trình phải được nghiệm thu về PCCC trước khi đưa vào sử dụng.

Hà Nội, ngày 09 tháng 3 năm 2017

GIÁM ĐỐC

Thiếu tướng Hoàng Quốc Định

Nơi nhận:
- C66 - Bộ Công an (để báo cáo);
- Chủ đầu tư (để thực hiện);
- Phòng CS PC&CC số 6;
(Thuộc công trình loại I);
- Lưu: P3 (Đ3).

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 16 tháng 01 năm 2020

SỔ ĐĂNG KÝ
CHỦ NGUỒN THẢI CHẤT THẢI NGUY HẠI

Mã số QLCTNH: **01.002054.T**
(Cấp lần 1)

I. Thông tin chung về chủ nguồn thải CTNH:

Tên: **Công ty TNHH Thành Công Sơn**

Địa chỉ trụ sở chính: Lô 49G - Khu công nghiệp Quang Minh, thị trấn Quang Minh, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội.

Điện thoại: 0946.669.008 Email: thanhcongson2017@gmail.com

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên số: 0108060149

Ngày cấp: 16/11/2017 (đăng ký lần đầu)

Nơi cấp: Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội.

II. Nội dung đăng ký:

Chủ nguồn thải chất thải nguy hại đã đăng ký cơ sở phát sinh chất thải nguy hại kèm theo danh sách chất thải nguy hại tại Phụ lục kèm theo.

III. Trách nhiệm của chủ nguồn thải:

1. Tuân thủ các quy định tại Luật Bảo vệ môi trường và các văn bản quy phạm pháp luật về môi trường có liên quan.

2. Thực hiện yêu cầu, quy trình quản lý đối với chủ nguồn thải chất thải nguy hại theo đúng quy định tại Điều 7 Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về quản lý chất thải nguy hại.

3. Các trách nhiệm khác:

Đăng ký cấp lại Sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại khi có sự thay đổi theo quy định tại Khoản 2 Điều 6 Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/04/2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu.

IV. Điều khoản thi hành:

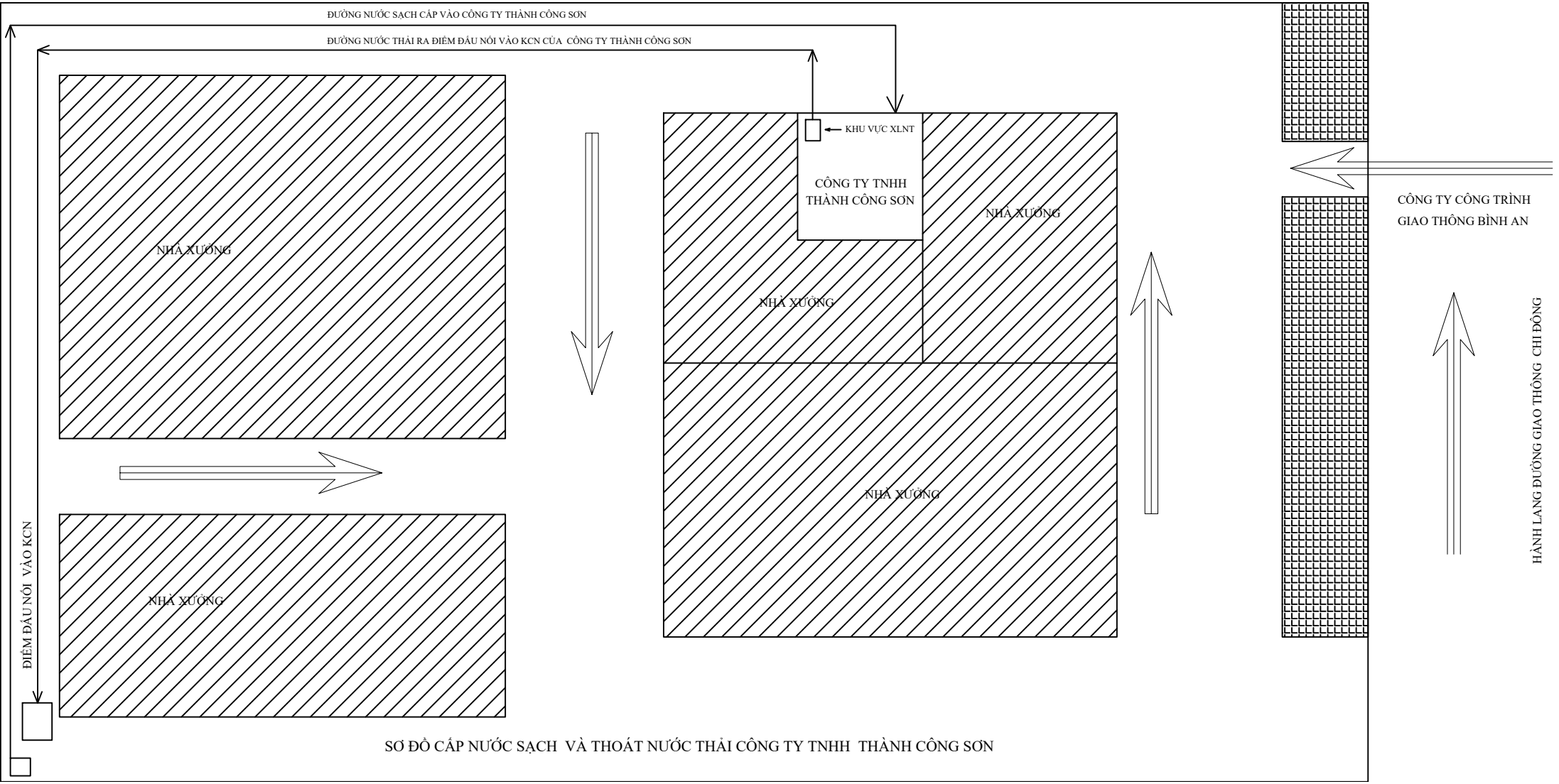
Sổ đăng ký này có giá trị sử dụng cho đến khi cấp lại hoặc chấm dứt hoạt động./.

Nơi nhận:
- Như phần I;
- Lưu: CCBVMT.

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

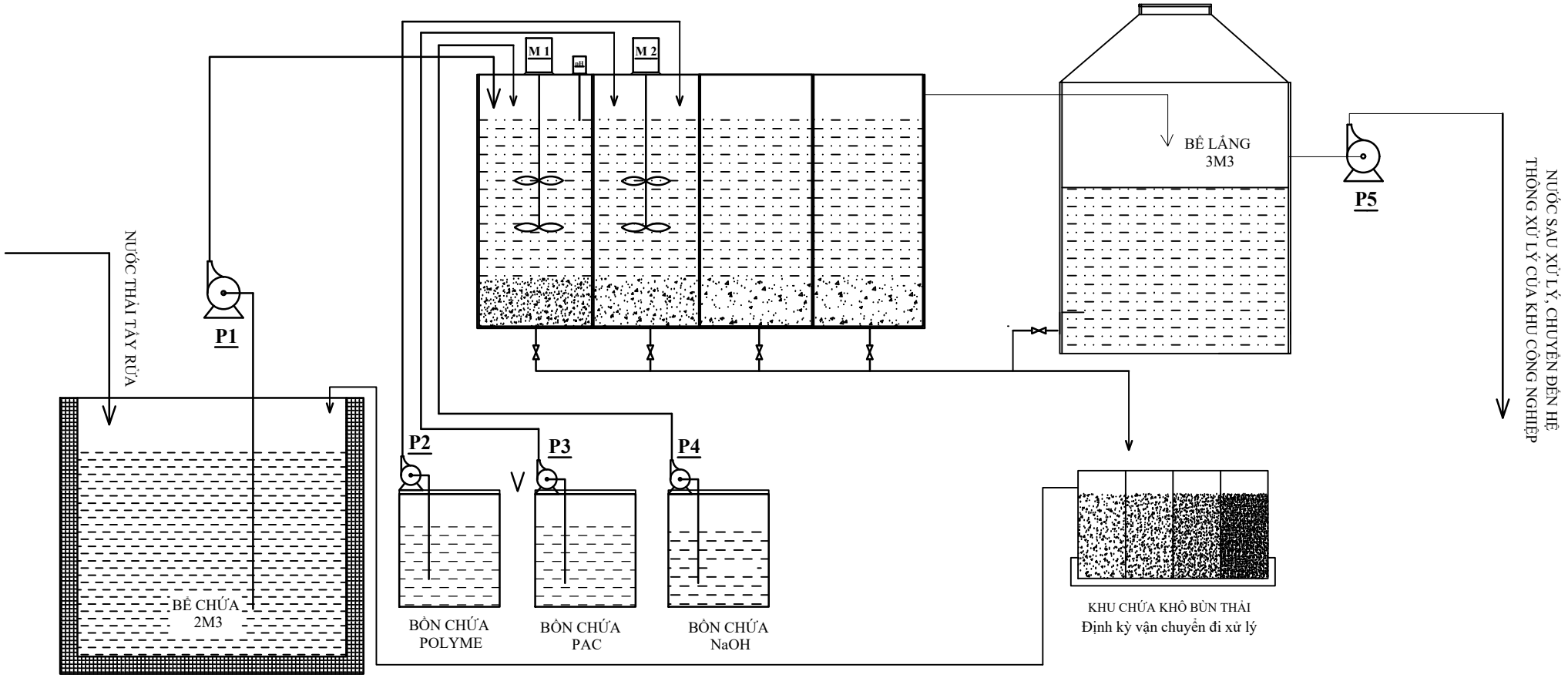
Lê Tuấn Định



SƠ ĐỒ CẤP NƯỚC SẠCH VÀ THOÁT NƯỚC THẢI CÔNG TY TNHH THÀNH CÔNG SƠN

SƠ ĐỒ HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI CÔNG TY TNHH THÀNH CÔNG SƠN

công suất 2 m3/h

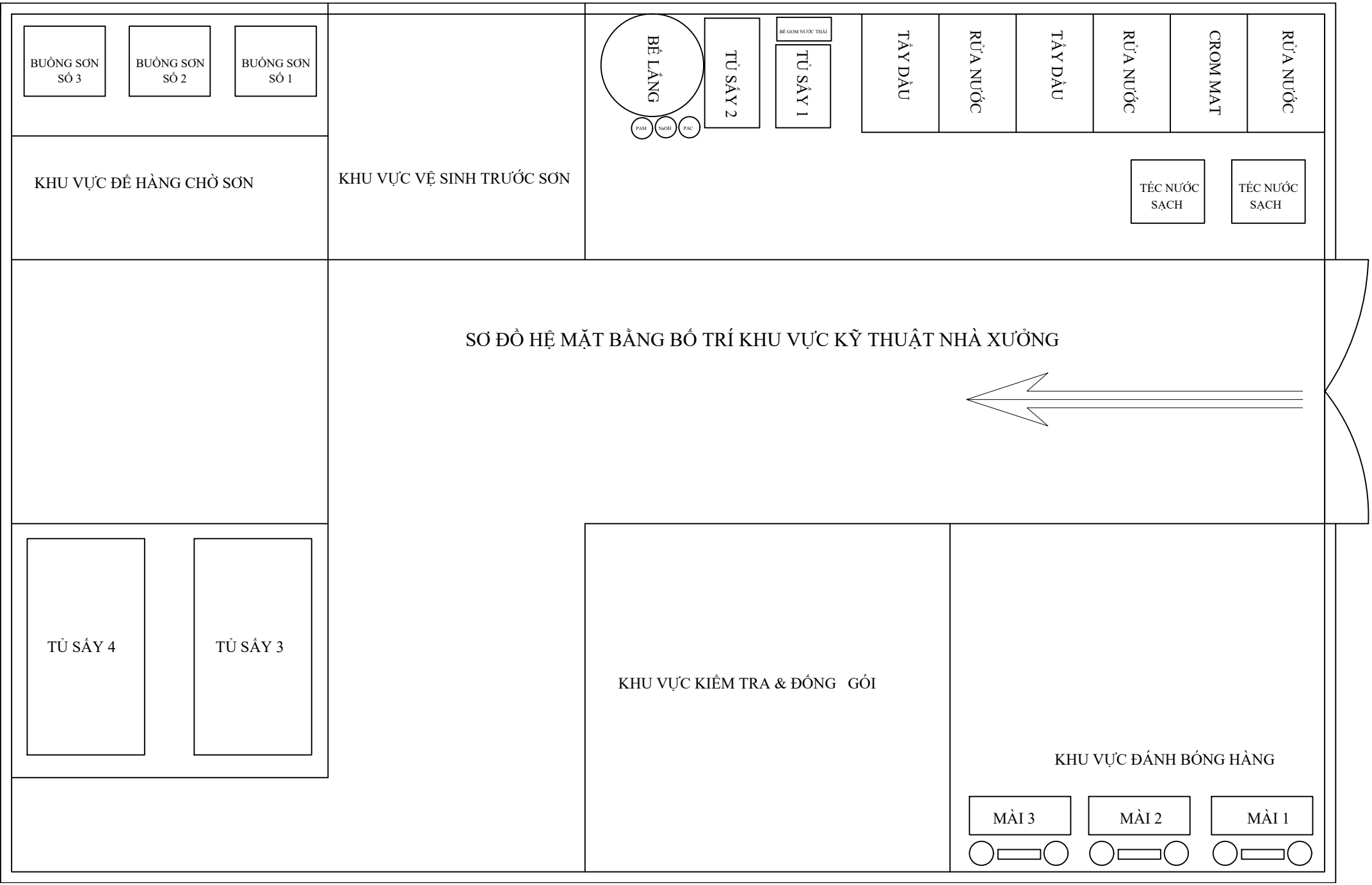


GHI CHÚ KÝ HIỆU

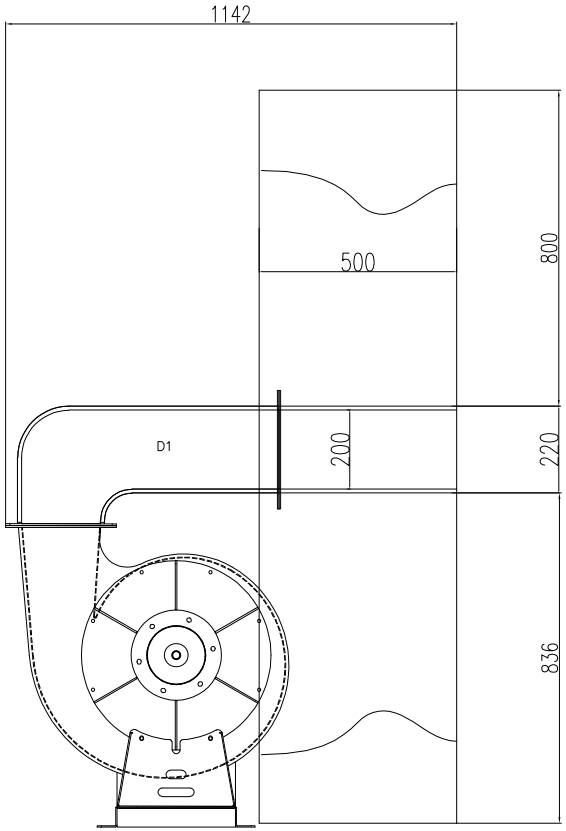
WWW	ĐƯỜNG NƯỚC THẢI TRONG NHÀ MÁY
CHEM	ĐƯỜNG BƠM HÓA CHẤT
SUUD	ĐƯỜNG BÙN THẢI
WTT	ĐƯỜNG NƯỚC THẢI SAU XỬ LÝ THẢI RA KCN

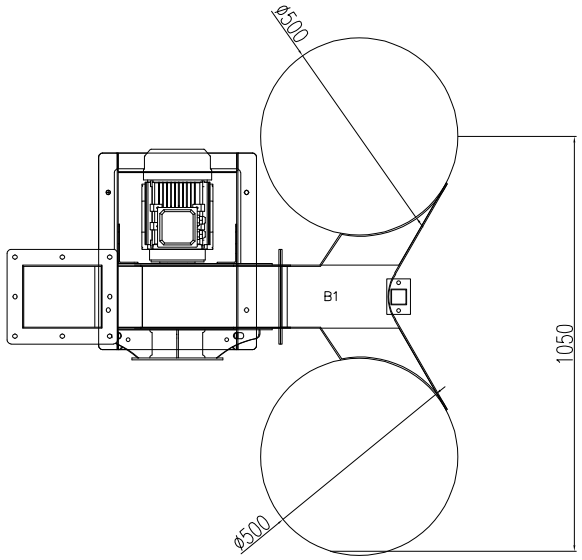
GHI CHÚ KÝ HIỆU TÊN BỂ VÀ THIẾT BỊ

P1	BƠM NƯỚC THẢI
P2	BƠM POLYME
P3	BƠM PAC
P4	BƠM NaOH
P5	BƠM NƯỚC THẢI SAU XỬ LÝ
M1	MÁY KHUẤY BỂ ĐIỀU CHỈNH pH
M2	MÁY KHUẤY BỂ KEO TỤ

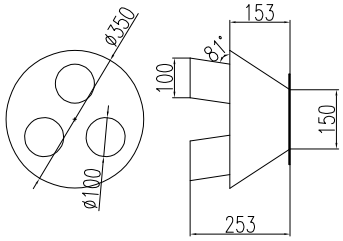

BUỒNG SƠN SỐ 3
BUỒNG SƠN SỐ 2
BUỒNG SƠN SỐ 1
KHU VỰC ĐỂ HÀNG CHỜ SƠN
KHU VỰC VỆ SINH TRƯỚC SƠN
BỂ LẮNG
PAM
NaOH
PAC
TỦ SẤY 2
BỂ GOM NƯỚC THẢI
TỦ SẤY 1
TẨY DẦU
RỬA NƯỚC
TẨY DẦU
RỬA NƯỚC
CROM MAT
RỬA NƯỚC
TÉC NƯỚC SẠCH
TÉC NƯỚC SẠCH
SƠ ĐỒ HỆ MẶT BẰNG BỐ TRÍ KHU VỰC KỸ THUẬT NHÀ XƯỞNG
TỦ SẤY 4
TỦ SẤY 3
KHU VỰC KIỂM TRA & ĐÓNG GÓI
KHU VỰC ĐÁNH BÓNG HÀNG
MÀI 3
MÀI 2
MÀI 1

QUẠT HÚT BỤI 4TÚI D500





HỌNG HÚT



SPECIFICATION

ITEM NO.		FAN BLOWER VIMAX
FAN & MOTOR	FAN	VMC-DC-4
	MOTOR	2.2 KW -2850 r.p.m
POWER SOURCE		Φ3 * 380V * 50HZ
AIR VOLUME		2200-3000 M3/H
PRESSURE		2400-1800 PA
DIRECTION		CCW.360
MATERIAL	CASING	SS400
	IMPELLER	SS400
	AIR TANK	SS400
	SHAFT	STEEL
WEIGHT	TOTAL	KG
PAINTING COLOR		GREEN
Q'TY		1 SET

HIỆU CHỈNH/ REVISION

STT NO	NGÀY DATE	NỘI DUNG DESCRIPTION
1		
2		
3		
4		
5		

CHỦ ĐẦU TƯ/ OWENER:

KÝ DUYỆT/ APPROVAN

NHÀ THẦU/ CONTRACTOR:

CÔNG TY CP CÔNG NGHỆ MÁY THỦY KHÍ VIMAXFAN GLOBAL

VIMAX
Mãnh Lực Khí Động

Địa chỉ : Lô A22, Ngõ 11 Huy Du, Cầu Diễn, Nam Từ Liêm, Hà Nội
Điện thoại: 0976578989 - Email: vimax@codienvimax.vn

GIÁM ĐỐC/DIRECTOR

KIỂM TRA/CHECK BY

THIẾT KẾ/DESIGNED BY

DỰ ÁN - PROJECT:

HẠNG MỤC - ITEM:

GIAI ĐOẠN

THIẾT KẾ SƠ BỘ	◉ CONCEPT
PHÊ DUYỆT	☐ APPROVAL
THIẾT KẾ CHI TIẾT	☐ TECHNICAL DESIGN
THIẾT KẾ THI CÔNG	☐ SHOP DRAWING
HOÀN CÔNG	☐ AS BUILT DRAWING

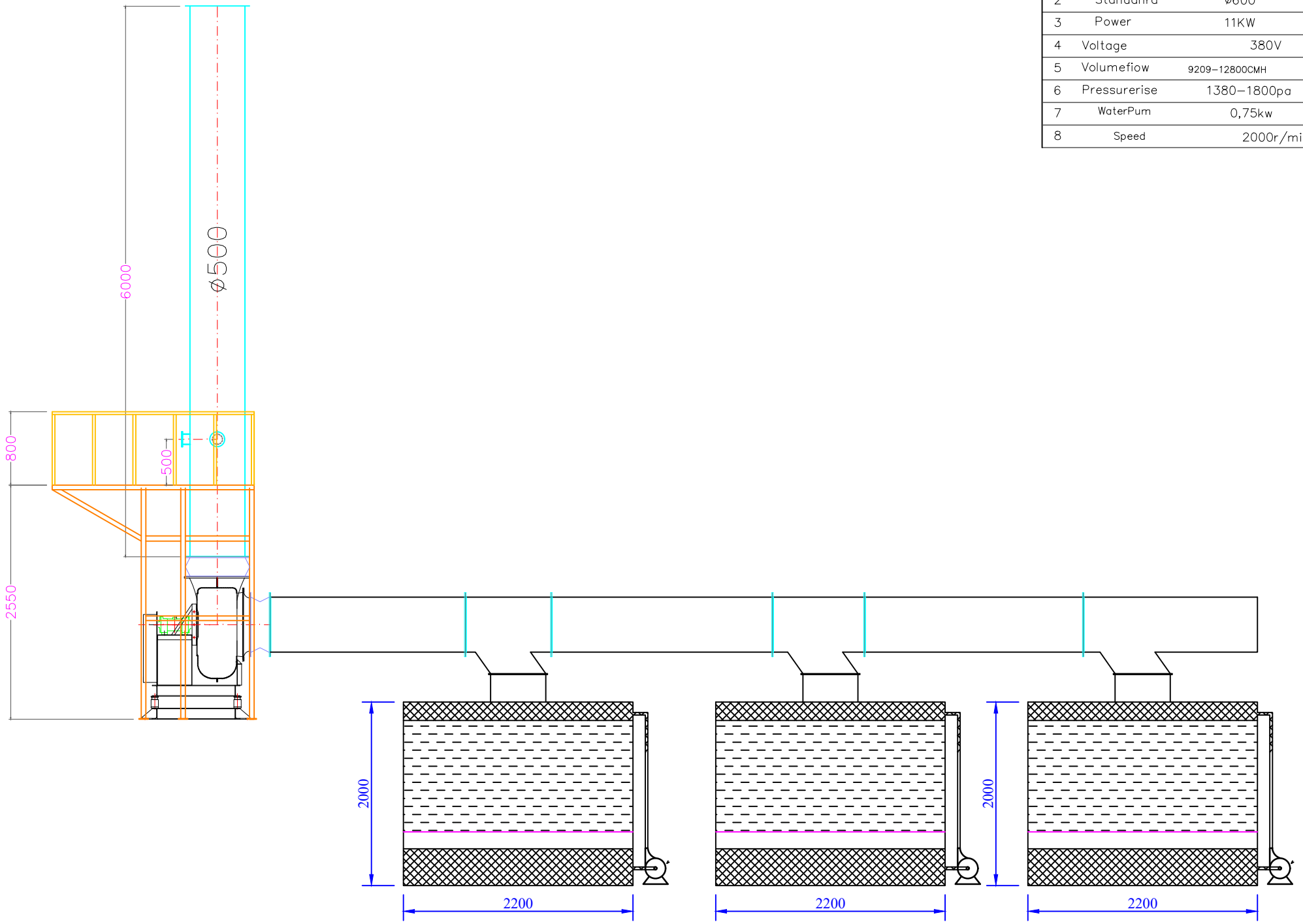
TÊN BẢN VẼ - DRAWING NAME:

VMC-3.1D-4

DATE ISSUED	PAGE SIZE	SCALE
	A3	

SỐ HIỆU BẢN VẼ - DRAWING NO

STT	NAME	SPECFICATION
1	Type	F4-72C-6C
2	Standanrd	ø600
3	Power	11KW
4	Voltage	380V
5	Volumefiow	9209-12800CMH
6	Pressurerise	1380-1800pa
7	WaterPum	0,75kw
8	Speed	2000r/min



SƠ ĐỒ CẤU TẠO NGUYÊN LÝ HOẠT ĐỘNG HỆ THỐNG XỬ LÝ KHÍ THẢI DẬP BỤI SƠN